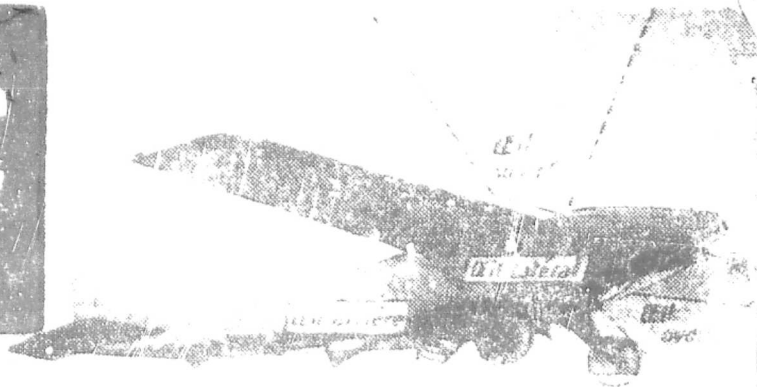
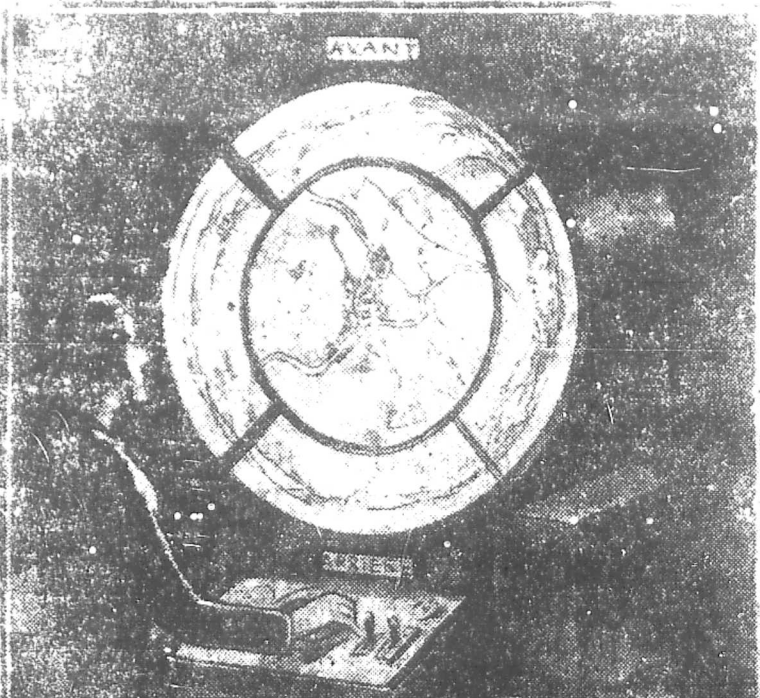


TRUNG BAC CHU NHAT



101st Airborne Division
12th Cavalry
101st Airborne Division
12th Cavalry

422950



Quân lực nước-tê

Đa vũ Phi Hùng Cũ, HS Petrus K. (67-74) tặng đến nổi tiền quân của đồng minh không

Đến nổi tiền quân của đồng minh không

Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

quan-hệ nhất vẫn là mặt trận Alp. Ở đây cả đồng minh và trực tiếp là một trận rất nhiều quân và theo một tin gần đây thì ở Nord-Thống-chê Rommel đã đem ra tới 30 vạn quân và riêng ở khu entan đã có tới 4 sư-đoàn thiết-đồng-minh thì do các tàu bè chở tin ần đổ bộ vào các bãi cát miền Bắc, tình hình mặt trận chỉ ở đảo Colentin là thay đổi mà thôi. Tấn công rất dữ trên một trận miền Montebourg xuống tới phía Carentan. Cuộc phòng thủ của ở đây đã tăng thêm nhiều và bên tranh nhau kịch liệt từng át. Mục đích quân Mỹ là cố a Hays du Puits, một nơi có đường xe lửa đi qua. Cho này biệt vì con đường qua đó là con nhất còn lại trong tay quân Đức ực chỗ tương trợ và đạn được quân giữ quân cảng Cherbourg bán đảo Colentin đến Valogne. ur le Vicomte ở trên đường Contances và cách la Hays du ày số về phía bắc đã thả thả Mỹ từ đêm thứ sáu rạng ngày iền Montebourg mà quân Đức ợc hôm nọ, quân Gia-nã-đại ừ vào thành và đã rơi vào ị 6. Có tin thành này quân khê phục được. Tiến quân quân đồng minh đã kìm đường đi Valognes, và chỉ ountourg đã 10 cây số. Trên ở khu Caen Villers Bocage,

thủ của họ là rất lớn. Mục đích quân của mình nên là tấn sát bờ biển tây là bán đảo Colentin để cho Cherbourg bị bao quân Đức ở phía bắc bán đảo có lợi. Trên miền đồng minh đang từ Cherbourg ở bờ biển đông bán đảo đi quân Montebourg ở phía bắc, qua Saint Sauveur le Vicomte trên đường Cherbourg-Contances, đi qua phía đông Bauple và đến Carentan là nơi quân đồng minh vẫn chiếm giữ. Ở khu Caumont, Tilly sur Seailles, có tin quân đồng minh đã lấy lại được mấy làng ở phía đông và phía tây các thị trấn đó. Phía Nam Isigny, quân đồng minh đã tiến được 3 cây số. Các đội Lữ quân Mỹ trong khi tiến qua bán đảo Colentin đã chiếm được Saint Jacques le Nohain và một quả núi ở trên bờ biển tây bán đảo. Quân Mỹ tiến trên đường từ Saint Sauveur đến Durville và đã đến nhiều nơi chỉ cách bờ biển tây độ 9 cây số.

Theo lời một phát ngôn nhân quân sự Đức thì cả tình hình mặt trận Bắc Pháp ngày nay người ta có thể nói rằng ở đây sắp xảy ra một trận đại chiến giữa quân đồng minh và quân Đức. Hiện nay quân đồng minh đã tiến dần ra ngoài tã n đại bác của các chiến-hạm cửa họ. Quân Đức thì phản công kịch liệt ở khu Orne, trong lúc đó thì quân Anh vẫn tiến mạnh về phía nam, còn quân Mỹ thì lấy Sainte Mère Eglise vẫn cố tiến về phía tây bán đảo Colentin.

Ở mặt trận Ý, quân đồng minh vẫn tiến nhanh cả về phía bờ biển Tyrrenienne và Adriatique. Lữ quân thứ 8 của Anh đã chiếm Terni một nơi có phiến đường xe lửa qua lại và Iodi cách phía đông Orvieto độ 46 cây số. Ngoài ra quân Anh còn chiếm được Spolito, Trevi và Po'gno ở khu giữa mặt trận trên dãy Apennins. Lữ quân Mỹ thứ năm đã tiến vào Grosseto gần bờ biển Tyrrenienne. Từ sau khi chiếm kinh thành La-mã, quân đồng minh đã tiến được về phía bắc tới 200 cây số. Ở miền này quân Anh rất lực lượng mạnh

thủ của họ là rất lớn. Mục đích quân của mình nên là tấn sát bờ biển tây là bán đảo Colentin để cho Cherbourg bị bao quân Đức ở phía bắc bán đảo có lợi. Trên miền đồng minh đang từ Cherbourg ở bờ biển đông bán đảo đi quân Montebourg ở phía bắc, qua Saint Sauveur le Vicomte trên đường Cherbourg-Contances, đi qua phía đông Bauple và đến Carentan là nơi quân đồng minh vẫn chiếm giữ. Ở khu Caumont, Tilly sur Seailles, có tin quân đồng minh đã lấy lại được mấy làng ở phía đông và phía tây các thị trấn đó. Phía Nam Isigny, quân đồng minh đã tiến được 3 cây số. Các đội Lữ quân Mỹ trong khi tiến qua bán đảo Colentin đã chiếm được Saint Jacques le Nohain và một quả núi ở trên bờ biển tây bán đảo. Quân Mỹ tiến trên đường từ Saint Sauveur đến Durville và đã đến nhiều nơi chỉ cách bờ biển tây độ 9 cây số.

Ở mặt trận Đông Á và tây-nam Thái-binh-dương, quân Nhật và quân đồng minh vẫn chiến đấu dữ dội trên đảo Biak và quân Nhật vẫn tiến trên đất Ấn-độ. Hôm vừa rồi, một đoàn phi-cơ phóng pháo hạng nặng của Mỹ kiểu B. 29, đã từ một căn cứ ở Trung-hoa đến đánh phá phía bắc đảo Kynshu, 7 phi cơ địch bị hạ và ba chiếc nữa bị thương, sự thiệt hại trên đảo không mấy.

Về cuộc không chiến ở Âu châu, Đức vừa đem dùng một thứ khí giới bí mật làm cho dư luận đồng minh và các nước trung-lập rất sôi nổi.

Người Anh thì gọi khi giới đó là một thứ phi cơ không hoa tiêu do vô tuyến điện điều khiển từ xa. M. Herbert Morrison tổng trưởng bộ nội-vụ đã tuyên bố về thứ khí giới bí mật của Đức rằng : " Từ ít lâu nay người ta vẫn biết là Đức đã sửa soạn đem dùng một thứ phi cơ không hoa tiêu để đánh Anh ; ngày nay Đức mới bắt đầu dùng đến thứ khí giới đó. Những khi giới đó chưa đầy chất nổ đã dùng một ít vào sáng thứ ba và dùng nhiều hơn trong đêm thứ năm rạng ngày thứ sáu cùng sáng thứ sáu. Những khi giới đó đã gây nên một số thiệt hại. M. Morrison nói đã cho thí hành những phương pháp để trừ thứ khí giới bí mật đó. Lại có tin rằng thứ phi cơ không hoa tiêu này chứa đầy chất nổ, tàn ngắn và tròn nhọn và phả sau

đuổi lại hình như một cái hộp, phi cơ đó đi rất nhanh. Đêm thứ năm rạng ngày thứ sáu, thứ khí giới đó đã rơi trên đất Anh cho đến mãi sáng hôm sau mới thối. Nhả lửa ra phía sau đuôi, những phi cơ đó bay đến bờ biển Anh, bay là là trên mặt nhà chỉ cách độ mười thước. Người ta nhận thấy rằng từ lúc máy tung phi-cơ dừng lại và lùa phía sau rất cho đến lúc có tiếng nổ chi cách nhau độ từ 5 đến 15 giây đồng hồ.

Về phía Đức thì người ta gọi nó là một thứ " bom tự-động ". Thứ bom này có một sức nổ mạnh có thể so sánh với sức nổ trong một trận động đất hay của một quả nuke lửa đang phun lửa. Thứ bom này sẽ liên tiếp nổ trên phía Nam và Tây-Nam nước Anh trong suốt 30 giờ đồng hồ và đã gây nên sự kinh ngạc chẳng kém gì tin Anh, Mỹ đổ bộ lên miền Bắc Pháp. Thứ bom này đã đốt cháy phần lớn một đoàn tàu vận-tải của Anh trong biển Manche và đã gây nên những đám cháy lớn ở Luân-đôn có thể đứng xa ngoài 200 cây số cũng trông thấy. Bom này không thể dùng được ở miền quân đồng-minh đổ bộ vì miền đó hẹp quá, thứ bom ghê gớm đó có thể làm nguy cho cả các sư-đoàn quân Đức đang chiến đấu ở đây.

Một nhà báo Mỹ nói đã được trông thấy một số bom tiêu lạ lùng đó. Bom đó khi vừa tới đất Anh thì bỗng nghe nhiều tiếng nổ kinh hồn. Bom này đi rất nhanh và gây nên nhiều đám cháy lớn. Viên phát-ngôn của bộ tư-lệnh tối-cao Đức đã gọi thứ bom đó là " cốt-min tự-động " (bolides dynamite). Theo tin các báo trung-lập thì hiện nay chưa có cách gì hiệu quả để đối phó với thứ bom ghê gớm đó, chỉ có cách là cho phi-cơ đi đánh phá các nơi căn cứ trên bờ biển Manche. Tin Luân-đôn nói một số súng cao-xạ đã được lên đến bắn vào những thứ bom mới đó hoặc phi-cơ không hoa-tiêu của Đức. Các phương pháp phòng-thủ đem thí hành đối với các khi giới bí mật, đó là kết quả của những cuộc nghiên cứu ở Anh từ hồi octobre năm ngoái.

KỶ SAU, ĐÓN ĐỌC :
NGUYỄN HUYỀN-TỈNH
trong bài
Ngư-lôi và thủy-lôi

Những tin vô-tuyến-diện mấy ngày hôm nay đều nói đến một thứ khí-giới mới rất ghê-gớm và bí-mật của Đức đã dùng để đánh miền Nam và Tây Nam Anh nói là để giải thù Anh về vụ các oanh tạc các thị trấn Đức và về cuộc đổ bộ ở Bắc Pháp. Thứ khí-giới đó các nhà

quân sự Đức thì gọi là «cối mìn hay tạc đạn tự động» (dynamite méliore ou holides de dynamite) còn (tổng-trưởng bộ Nội-vụ Anh M. Morrison thì lại gọi nó là thứ phi-cơ không phi-công điều khiển bằng vô tuyến điện. Như trong bài tuần - lễ quốc-tế trên này đã nói thì thứ bom tự-động đó rất ghê-gớm; sức nổ của nó có thể mạnh ngang với sức nổ trong một cuộc động đất hay là sức nổ của núi lửa, bom đó đi rất nhanh, mỗi khi bay đến trên đất Anh thì nghe tiếng nổ phát ra ngay. Những bom đó lại gây nên những đám cháy rất lớn. Hình quả bom tự động đó giống như một chiếc phi-cơ nhỏ, thân nó ngắn hơn và phía sau đuôi giống như một cái hộp. Khi thứ bom đó bay là là cách mái nhà độ mười thước thì phía sau đuôi có phun lửa ra.

Đây là hình dáng và những đặc tính của thứ khí-giới mới mà Đức đem dùng lần đầu từ khi có chiến-tranh đến nay. Kể các quốc-gia chưa nhớ lại thì hồi 1941, trên tờ T. B. C. N. này chúng tôi đã có lần nói đến một thứ máy giết người nay phi-cơ phóng-pháo không người cầm lái tương tự thứ bom tự-động mà ta thấy ngày nay.

Tin đó chúng tôi thuật theo một tờ tuần báo chiến-tranh ở Âu-châu gửi sang vào hồi Avril 1940.

Theo tuần báo đó thì một bức điện ở

Thứ chiến-cụ thần-diệu và bí-mật mà Đức dùng để đánh Anh ngày nay

hồi đầu năm 1940, các báo Mỹ đã nói đến

Chicago gửi đi có nói rằng bên kia Đại - tây - dương vừa mới chế xong một thứ máy dùng

để phóng-pháo rất lạ lùng, đó là một thứ máy bay không hoa-tiêu có thể dùng vô tuyến điện và viễ thị mà phải đi xa được.

Phi ngư-lôi hay phi-tiến tự - động ?

Thứ chiến-cụ bí-mật này do M. Sana-leria Giám-đốc viện khảo cứu về khoa «Télévision» (vô tuyến điện viễn thị) đề trình lên bộ chiến-tranh Hoa-kỳ. Đó là một thứ máy bay giản-dị do một vị hoa-tiêu tự động cầm lái. Hay là người ta có thể giảng giải bộ máy đó một cách khác: đó là thứ hỏa tiễn tự động bằng sức phản động có thể vận-dộng không cần động-cơ và chỉ dùng sức lúi lại sinh ra bởi một ngòi - lửa cháy ở phía đuôi máy bay.

Người ta đặt rất nhiều hi-vọng vào thứ chiến-cụ tự động này vì thứ chiến-cụ đó có thể đi trong chỗ trống không cũng như trong không-khí, vì thế một ngày kia có thể dùng nó để đi từ hành tinh này sang hành tinh khác ví dụ từ quả đất lên hỏa tinh, Hiện nay khoa học trên quả đất này chưa tìm ra những khí-cơ có thể bắn lên tận các vì sao (như mặt giăng cách xa ta 380.000 km) nhưng người ta cũng đang cố tìm chế ra những phi-tiến chưa thử hoặc phi-tiến thượng tầng không khí để mong có thể thông tin với các thế-giới khác ở rải rác khắp trong vũ trụ.

Trong các sa-mạc xứ Mê-lây-cơ, God-dard đã chế ra một thứ phi-tiến có thể bay cao tới 2.200m và ở Đức Tiling đã chế được những phi-tiến bay ngang có thể lên cao tới 20 cây số trên trời. Các nhà khoa-học đó đã khởi công nghiên-cứu mà vẫn chưa sao đạt tới mục đích được.

Dùng người máy (robot) làm phi-công

Thứ phi-cơ không phi-công chế theo một nguyên tắc khác hẳn. Những phi-cơ kiểu này đã bay được từ trường bay Croydon đến trường bay Bourget ở Pháp và đến tận La mã ở Ý. Lại có những kiểu phi-cơ nhà binh không hoa-tiêu đã bay thí-nghiệm ở Helligoland, ở Pháp, ở Anh và ở Hoa-kỳ.

Cách đây mấy năm trong một cuộc thao diễn lớn của hải-quân Anh một phi-cơ tự động dùng làm bia chịu đạn và giả vờ là một phi-cơ phóng-pháo đã tung lên trên chiếc thiết giáp hạm Rodney trọng tải 34.000 tấn. Tuy chiếc thiết-giáp dùng các bộ đội cao xạ bắn lên hết sức mà mãi đến khi chiếc phi-cơ không phi-công nằm dọc một trũng đạn và rơi xuống liền. Sự thí-nghiệm đó có thể tỏ rõ lực lượng của những thứ phi-cơ không phi-công đối với các chiến hạm vậy.

«Hoa-tiêu tự-động» đã cầm lái phi-cơ như thế nào?

Một chiếc phi-cơ ba máy bay trên trời không phải tự nhiên mà giữ được thăng bằng giữa tầng không-khí, phi-công phải luôn tay dùng đến «trục của hoa-tiêu» (levier du pilotage) để giữ cho phi-cơ thăng bằng, chính nhờ sự vận-dộng từ trước ra sau của cái trục đó mà cái bánh lái phía sau mới giữ cho phi-cơ khỏi chúi xuống hoặc ngóc lên và tay lái ở cuối cùng trực thì ảnh-hưởng đến các cánh con làm cho phi-cơ khỏi nghiêng về một bên. Những công việc tự động đó có thể đem giao cho một bộ máy tự động mà cơ quan chính là cái máy quay (gyroscope). Ai cũng rõ rằng thứ máy quay đó có những đặc tính để giữ-thăng bằng.

Máy đó đem treo vào một cái trục và do một lần không khí hoặc điện quay đi thì bộ máy quay bao giờ cũng quay về một phía nhất định. Các máy quay của phi-cơ không hoa-tiêu quay trong chỗ trống rỗng do sức một lần không-khí. Khi phi-cơ nghiêng thì cái lồng đựng máy quay vẫn đứng nguyên và mở một cái vôi có ngăn kéo làm cho không khí bị đè-nén thoát ra để lên những cái máy trục chạy bằng dầu, máy đó kéo những cái giây ở bánh lái hay ở các cánh con của phi-cơ. Thế là phi-cơ có thể giữ thăng bằng mà bay rất nhanh mãi đến khi hết ét-xăng chưa trong bầu trời mới thôi.

Do vô-tuyến-diện chỉ-huy

Những chiếc phi-cơ không hoa-tiêu đó không nghiêng đổ cũng chưa đủ, còn cần phải cho phi-cơ đi tới đích và làm chọn những công việc giao cho nó nữa.

Trên một vài hạq phi-cơ vận tải việc đi trên không đó có thể giao cho một thứ máy quay mới gọi là máy quay có tính-cách địa-dư (gyroscope géographique), máy đó có thể khiến bánh lái thay đổi chiều trên phi-cơ. Nhưng một cách khác nữa kỹ diệu hơn đó là cách chỉ huy phi-cơ bằng vô-tuyến-diện. Người ta vẫn hiểu rằng các luồng sóng vô-tuyến-diện ngoài việc đưa lời nói và âm-nhạc đi khắp thế-giới còn có thể dùng về nhiều việc khác ích lợi hơn nữa. Nếu dùng giấy thu điện (antennes) và những bộ máy thu vào và chứa lại, các luồng điện đó có thể khiến được những bộ máy điện có nam-châm và làm chạy các bộ máy khác. Bằng cách này, Marconi ở La-mã có thể khiến cho những bộ máy ở Melbourne chạy và ngời ở Nam-Phi có thể chỉ ẫn vào một cái khay để hạ thủy một chiếc tàu ở hải-cảng Rot-ter-dam. Nay nếu đem đặt những bộ máy thu điện trên một chiếc phi-cơ tự động và đặt những bộ máy truyền điện trong một nơi dưới đất hoặc trên một chiếc phi-cơ khác, người ta có thể dùng những dấu hiệu về vô-tuyến-diện mà khiến chiếc phi-cơ kia được. Vì như dùng đầu hiệu

mày thì khiến phi-cơ quay về bên phải, dùng dấu hiệu kia thì khiến nó quay về bên trái, hoặc lên cao hay xuống thấp, chụp ảnh hay ném bom. Đó là một thứ ngựa « do một bộ giây cương bằng éther » chỉ huy.

Vì thế mà có những phi-cơ có thể chỉ huy tận nơi xa và có thể tự bay lên hoặc hạ xuống mà không cần đến hoa-ti-ê. Hai xéc sau này rất khó và phải nghiên cứu cho các luồng điện gặp nhau gần ở trường bay và phải đặt dẫn phi-cơ từng thước một, đặt nó xuống đất như một cái hoa. Tất cả những cái khó khăn đó đều đã vượt qua được và « phi-cơ không người » nay đã thành sự thực.

Dùng điện phép vô-tuyến-điện viễn-thị (télévision)

Chỉ của việc khiến cho các phi-ngư-lôi làm các công việc đã định như bay đi chụp ảnh, đi ném bom hoặc đi chiến đấu với phi-cơ khác. Phải cần cho các phi-cơ đó tránh các sự ngẫu nhiên, nhất là trong các cuộc tấn công trong khi bay là là mặt đất, và nhận được mục đích để đánh phá, và sau hết là có thể bỏ trốn nếu gặp phải một kẻ địch mạnh hơn!

Từ trước đến giờ lúc nào người chỉ-huy cũng cần phải nhìn thấy chiếc phi-cơ mình sai khiến, dùng cách chỉ huy ờ xa thì chỉ thường dùng để ngồi trên một phi-cơ này chỉ huy chiếc phi-cơ khác. Như thế thì phạm-vi rất hẹp và chỉ có thể hành động trong một khoảng mấy cây số là cùng.

TIN BUỒN

T.B.C.N. được tin buồn bà Mai thị Chi, thê-mữ cụ Mai huy Hội, và là nội-tướng ông Nguyễn xuân-Hiệp tức Tùng-Hiệp, vừa mệnh-chung tại bệnh-viện Phan huy Quát.

Tang lễ do cử-hành hồi 6 giờ chiều ngày thứ năm 22-6-45 ở nghĩa-trang Quảng-Thiên có rất đông thân-hữu đi đưa.

Trong dịp đau buồn này, T.B.C.N. xin có lời thành-thức chia buồn cùng cụ Mai huy-Hội, ông Tùng-Hiệp, ông tang-giây và kính viếng hương-hồn bà Mai thị-Chi.

T.B.C.N.

Nhờ có phép viễn-thị mới chứa được cái khuyết điểm lớn đó. Vì dùng phép đó người chỉ-huy phi-cơ có thể coi như mình ngồi trên chiếc phi-cơ có do mình sai khiến. Người ta thường đặt ở hai chỗ hai cái máy, một cái gọi là máy truyền-bình thì có kính để nhìn hoặc chụp những hình muốn truyền đi, còn máy thu hình thì có một cái bảng trên đó có thể trông rõ hình những đồ vật nổi trên. Đó là một con mắt nhân-tạo mà cái gắn về thị-giác là những luồng điện ngắn có thể nhìn thấu hàng bao nhiêu cây số.

Ngày nay thì những kính viễn-thị đã rất tinh xảo và người ta đã có thể thay đĩa truyền hình và thu hình bằng những cái ống tròn có điện rất tiện lợi.

Những máy đó gọi là Iconoscope.

Người ta đã dự tính rằng những phi-ngư-lôi (avion torpille) có thể phải đi xa tới 200 cây số nếu không có gì ngăn trở những luồng vô-tuyến-điện ngắn. Người chỉ-huy « phi-cơ không phi-công » đó có thể ngồi ở nhà mà trông thấy bay thì mình sai khiến như ngồi ngay trong phi-cơ vậy, khi chỉ-huy chỉ cần ấn tay vào một hai cái khay đặt ngay ở một bộ máy trước mặt mình.

Những máy để phóng bom tự động của Đức

Theo những tin tức nhận được về thứ khí giới bí mật của Đức đem dùng ở Anh thì thứ khí giới đó không phải là phi-cơ không người cầm lái mà là một thứ tạc đạn hoặc bom tự động mà các nhà quân sự Đức gọi bằng một cái tên rất kỳ khôi « tạc đạn sao băng » (dynamite météores). Xét ra thì thứ bom này có phần giản dị hơn nhưng nếu đem dùng nhiều thì sức mạnh của nó cũng rất ghê gớm.

Bom tự động mà Đức đã dùng ở Nga có ba hạng: bom tỏa hơi mù, bom nổ và bom phóng hỏa. Trong ba hạng này thì bom nổ tự động có phần nguy hiểm hơn vì sức mạnh của nó người ta đã sánh

(xem tiếp trang 26)

MIỀN NORMANDIE, NƠI QUÂN ANH-MỸ ĐỔ-BỘ NGÀY NAY, XUA KIA ĐÃ TÙNG SÂN-XUẤT NHIỀU NGƯỜI LÀM CHỮA TÊ NƯỚC ANH

Đó cũng là miền mà người Anh vẫn dìm-dò và đã từng mấy lần đem quân xâm-lấn

Normandie, xưa kia là tên một tỉnh lớn của nước Pháp ở về phía tây bắc. Ngay nay thì tỉnh đó gồm năm quận: Seine inférieure, Eure, Calvados, Orne và Manche. Quân Anh, Mỹ đổ-bộ ở Bắc Pháp từ 6 juin và từ đó đến nay đã diễn ra những trận đánh rất kịch liệt, kinh khủng giữa quân Đức và quân đồng-minh là thuộc đất hai quận Calvados và Manche.

Từ vài tuần lễ nay, các tin vô-tuyến-điện và các báo hàng ngày không ngày nào là không nói nhiều về cuộc đại-chiến ở vùng Normandie nay. Số dĩ như thế là vì trận đại-chiến trên đây mà quân Anh nay là một trận vô-cương quan hệ có thể định đoạt hẳn sự thắng bại giữa hai phe chiến-đấu. Muốn cho độc-giả có thể theo dõi và để hiểu những tin tức hàng ngày về cuộc chiến-tranh ở Bắc Pháp hãy ta về một trận thứ hai của Anh, Mỹ, chúng tôi xin nói qua về địa-thế và lịch-sử miền Normandie hiện nay là chiến-trường đó.

Địa-thế và bờ bể hai quận Calvados, Manche

Quận Calvados gồm có nhiều miền nhỏ mà địa-thế khác nhau, miền cao nhất trong quận gọi là Bocage. Quận này bắt đầu từ bờ bể mà lên đến ngọn núi Pinçon nơi cao nhất chỉ có 365m. Ngọn núi này thuộc vào dãy Bocage của xứ Normandie, một dãy đồi chạy xiên từ phía Tây-Bắc đến Đông Nam ở phía Tây Nam quận Calvados. Giấy núi này thuộc về nhất thạch hệ chạy về phía tây là ngọn núi Montbosc, ở phía nam Caumont độ 8 km. Đứng trên ngọn núi đó người ta có thể nhìn bao quát thung-lũng sông Drôme ở phía tây và tây bắc là nơi tiếp giáp với quận Manche. Về phía Đông Nam thì dãy núi đó chạy dài

trên 70 cây số rồi đâm xiên đến miền Falaise giữa những đồng-bằng và với và chạy đến gần quận Orne ở phía bắc-Argentan mới hết. Ở đây núi đó trong các sách địa-lý thường gọi là dãy đồi xứ Normandie nước Bocage, đó là nơi bắt đầu những đất thuộc đệ nhất thạch hệ của bán đảo Coletim và xứ Bretagne và có liên-lạc với bán đảo này về địa chất. Những đồi đó xưa kia bao-bọc toàn rừng cây đứng có xanh um và chỉ quanh được những thứ như lúa mì cùng lúa mạch, nhưng ngày nay thì nhiều vùng đã thành những miền gieo trồng gạo, còn nhiều vùng thì toàn núi trọc đầy những bụi đá ong, đá bia, ngay nhà cửa trong vùng cũng xếp toàn bằng những thứ đá màu sẫm, nên không phong-cảnh có vẻ buồn tẻ và nghiêm trang là khác.

Phía Bắc và phía đông-giây đồi của là những miền bình-nguyên giống như miền gần Paris. Miền Bessin ở phía Bắc giây đồi và miền Caen ở phía đông đều thuộc vùng thạch hệ với giấy núi Jura, rồi đến miền Aage, miền Lisieux đều là đất thuộc đệ nhị thạch hệ. Miền Bessin có nhiều đồng cỏ rộng nên sản xuất nhiều « phó mại » và mô sữa rất có tiếng. Trévères và Lisign trên sông Aure trên sông Vire là hai thị trường lớn về các sản-vật đồ của quận Calvados. Số dĩ Lisign ở xa bờ bể mà vẫn có thể thông với bờ bể dễ dàng là nhờ có nước chảy triều thường dâng lên hai cửa sông Vire và Aure. Miền đông bằng Caen là một miền rất phi-nhiều sản-xuất các thứ nước khá nhiều. Các phía sa ở thung-lũng sông Dives và các vùng « nhàn » Dives. Mance về phía tây, Oudon, Vie, Dorette, Beuronette, Ancres về phía hữu chiếm một đường thẳng chạy từ phía Bắc đến phía Nam quận Calvados. Đó là đường phân địa giới giữa

Caen và miền cao-nguyên xứ Ange ở phía Đông một miền nhiều đồng cỏ rất hợp cho việc chăn nuôi nên khắp nơi đều thấy những khu trại rất đẹp. Về phía đông thì nữa là miền Lisieux hoặc Lisieux là một miền vừa gồ ghề vừa được ai vừa chăn nuôi được trong các thung lũng nhỏ.

Rừng Tongues ở về phía cực đông quận Calvados ngay trên bờ biển.

Quận Manche là một quận gồm bán đảo Cotentin, xứ Avranchin và một phần nhỏ giấy đôi Bocage. Sở dĩ có tên gọi đó vì quận này ba mặt đều giáp biển Manche. Diện tích quận này rộng 644 cây số vuông (gồm cả các đảo Chansey St Marcouf v.v.), quận lỵ ở Saint Lô.

Về địa - thế người ta có thể chia quận Manche làm hai phần khác hẳn nhau: phía Bắc tức là bán đảo Cotentin một bán đảo gồm nhiều miền đất đai khác nhau, và phía Nam thì đất đai có phần đều hơn. Ở phía Nam có một bãi giầy núi đất cỏ (grain), septs...), một giầy (ngay từ bãi biển Montmarlin sà mer đến Cerisy, một giầy nữa lớn hơn bãi đất từ quận Calvados gần Falaise, vượt qua sông Orne vào đất quận Manche đến tận Granville. Ở đây núi này có con đường sà lửa Pelligny Conances-Cherbourg chạy qua.

Còn bán đảo Cotentin hay gọi đúng hơn Cotentin thì gồm có các hạt Conances, St Lô, Valognes và Cherbourg. Bán đảo này phía Bắc, phía Đông và phía Tây giáp với biển Manche, bờ biển dài trên 800 cây số, đó là chưa kể những vịnh, vũng nước mà nhiều cái gần đây phủ sa đã bồi đầy. Đó là một cao nguyên có ảnh hưởng về phía vịnh Carentan còn về phía Tây thì có một giầy vách cát liền với bờ biển. Giữa cao nguyên có nhiều thung-lũng nhỏ nhưng đẹp mãi. Bán đảo Cotentin cũng hơi giống giấy đôi Bocage của xứ Normandie và cũng có nhiều đồng cỏ xanh tốt. Trong bán đảo có một vai giầy dài cao từ 150 đến 179m ở gần Cherbourg, và miền đồng nam có một ngọn đồi cao 276m (Porey), về phía đông thì có ngọn núi Guilleville cao 365m Ngọn núi này thuộc về giấy đôi Bocage. Về phía cực tây bắc là một bán đảo nhỏ là Hague có con sông là Dives chảy qua. Phía Nam bán đảo là một miền đất

phù-sa. Pêesne gồm có miền Lai sông con Ouvre và Taute chảy qua. Miền này có đồng lầy Carentan, một đồng cỏ lầy đến mùa mưa thì ngập nước, các đồng cỏ này nuôi được nhiều giống súc vật đắt tiền.

Nói tóm lại quận Manche địa-thế ôn-hòa nhưng phong cảnh rất đẹp và khác nhau hơi giống với miền tây nam nước Anh. Nhưng cái đẹp nhất trong quận này là các bờ biển với những bãi cát rộng lớn, những vũng biển tròn rất xinh xắn, những bãi biển chạy xa ra ngoài biển hai bên sông đánh đập dềnh thật là những cảnh đẹp ít có.

Bờ biển quận Manche phân nhiều đoạn là những vách tường cao hay là những bãi biển rộng. Những bãi biển rộng đầy cát Ravine, Grand Vey và Madeleine thì chung cho cả hai quận Calvados và Manche.

Miền này có cửa sông Vire và sông Taute là hai con sông chảy qua những đồng cỏ lầy rất thấp đến nỗi phải đắp đê để ngăn nước biển. Bờ biển ở miền này vẫn thấp và có bãi cát ở ngoài khơi cách xa bờ 7 cây số có núi đá Basils, đảo Terrie, đảo có pháo đài Large hợp lại thành quần đảo St Marcouf. Phía bắc cửa sông S. noie có một quần cảng rất đẹp đó là quần cảng la Hougue. Chính ở nơi này hồi năm 1692, đô đốc Tourville người Pháp đã bị thất bại trong một trận thủy chiến lớn đầu với thủy quân Anh. Bán đảo hẹp và dài này ở đầu có pháo đài và ngọn hải đăng la Hougue đã ngăn quân Pháp Hougue và quân cảng S. Vaast do quân đại xạ trên đảo Tatihou phòng thủ. Ở đây lại có đê núi số hên rộng tới 400 mẫu tây Con sông Saire chảy vào biển Manche ở quận này, ở mũi Saire ngay cửa sông này cũng có một ngọn hải đăng để ban đêm soi sáng cho tàu bè đi lại. Từ chỗ này đi thì không có bãi cát và sỏi nữa, bờ biển bị cắt đứt, ám nhâm và đầy những đá. Vùng này có ba hải cảng: Landemer, Harfleur qua kia rất quan trọng về gần đây là cửa Havre de Gracab có mũi biển Harfleur che đỡ sóng gió. Đầu mũi biển có hòn đảo nhỏ trên xây một ngọn hải đăng bằng hồng nê thạch cao 71m và sức sáng có thể xa tới 40 - 41 cây số ra ngoài khơi. Trước hải - đăng đó là núi đá Quillebauf nơi tàu Blanche nef đã bị đắm. Đến đây, bờ biển đổi chiều chạy về phía tây, lầy lội rồi tới tây-bắc, để về nên một cái vũng



Bản đồ miền Normandie (bắc Pháp), nơi quân Anh - Mỹ đổ bộ và đang giao chiến kịch liệt với quân Đức

bề hình vòng cung rất đẹp. Giữa vũng biển đó là quần-cảng Cherbourg, ở miền gần quần-cảng bờ biển rất nhiều chỗ lầy ra lổm vào và có nhiều đá ngầm, vũng Montre, mũi Lévi, hải cảng Lévi, vũng Pied Sablon, đảo Pelés, cửa sông D'avelle, các pháo-đài, quần-cảng và con đê rất hùng-vĩ của Cherbourg, một con đê có thể che chở sóng gió cho một quần-cảng lớn chứa nổi 400 chiếc chiến-hạm. Cherbourg từ đầu thế-kỷ đến nay đã mở mang thêm nhiều, có đủ xưởng đóng tàu chiến, xưởng chữa tàu và trường thủy quân. San Cherbourg đến bãi biển Urville Hague nơi quân Anh đổ bộ để chiếm Cherbourg hồi năm 1758 rồi đến mũi Jardehen, vũng St Martin và mũi Hague tức là mũi biển về phía cực tây-bắc của bán-đảo Cotentin. Mũi biển này chỉ cách đảo Auregny của Anh bằng một eo-bề 16 cây số, một nơi rất nguy-hiểm cho tàu bè đi lại vì giòng nước xoáy, nhiều sóng rất nhiều đá ngầm dưới biển. Từ mũi Hague đi, bờ biển lại đổi chiều chạy về phía nam và đông-nam

cho đến tận ngọn núi St Michel và nơi giáp-giới với quận Ile et Vilaine. Bờ biển về phía tây bán-đảo này nhiều nơi có những bức vách núi cao tới 128 thước tây như ở phía nam mũi biển Jobourg, làm cho phong-cảnh rất là hùng-vĩ. Những vách núi Flamanville cao 90m là miền bờ biển đẹp nhất trong quận Manche. Dưới chân thì đen, ở giữa thì đỏ còn trên đỉnh thì trắng hoặc xám, những vách núi dọc bờ biển đó đều bằng hồng-nê-thạch, chính với thứ đá này ở miền này người ta đã xây đê ngăn sông biển và các bến tàu ở quần-cảng Cherbourg. Giữa các vách đá này và đảo Guernesey, có một eo-bề rất nguy hiểm cho tàu bè qua lại vì thế mà người đi biển đã mệnh danh cho nó là Passage de la Déroute. Phía nam mũi Flamanville là một miền có bãi biển đầy cát và đá sỏi và những cồn cát cao tới hơn 60m, bờ biển cát thẳng mãi cho đến tận Granville, một hải-cảng mà người ta rất thịnh-vượng ở cửa sông Bosq. Phía nam Granville là bãi biển St. Pair rồi thì đến bờ

hải quân và phía tây-nam làm thành vùng bờ biển Manche. Michel, một nhà văn, đã rất lạ có tới 25.000 mẫu tây bãi biển gần đây nhờ có đê điều và các sông đào nên một phần lớn đất này đã được và ba cửa sông: sông Sée, sông Sélune và sông Coudres. Trong miền bờ biển này có những giồng đồi xanh um cao 102 (Abranches) và những đồng-bằng rộng mà người ta đã cướp được của biển cả.

Bờ biển quận Calvados phần nhiều đất đều thuộc độ-nhiệt-hệ chế thì là bãi biển thấp dần cao dần, bãi biển cát, bãi biển sỏi, chỗ thì là vách đá hoặc đất sét cao dựng lên. Nói tóm lại bờ biển Calvados cũng hơi giống với bờ biển quận Manche. Trong suốt 120 cây số bờ biển cao thấp không đều và địa-đai khác nhau đó, không có một vịnh hoặc vũng biển nào kín gió vì thế mà các hải-cảng của quận Calvados phần nhiều đều xây ở các cửa sông, một vài hải-cảng cách xa bờ biển hàng mấy cây số, gần thông được với biển bằng la nhà có nước thủy triều, tiến vào các cửa sông rất xa như trên kia đã nói. Bờ biển này có vẻ buồn lẻ nhưng lại có nhiều bãi cát rất tốt cho những người đi tắm bờ biển như Deuville Trouville v.v...

Một chút ít lịch-sử xứ Normandie

Miền hiện nay là quận Manche và quận Calvados về hồ đê-quốc La-mã còn thịnh, César chiếm-cử nước Gaule là một miền trù-mật và đông dân-cư ở. Dân Lexoviens (thì ở miền giữa sông Risle và sông Orne, trong xứ Lisieux ngày nay và thung lũng xứ Anjès dân Viduacasses thì ở miền đông-bằng Caen và dân Bajocasses thì ở vùng Bayeux và Bessin ngày nay. Các dân tộc cổ-sơ này là tổ tiên giồng dân ở miền hạ Normandie. Nhưng trong miền đó hồi này cũng có một ít dân Saxons, một giồng dân da-màu ở phía bắc xuống nên có tên gọi là «Northmans». Dân này đã lập nên nhiều thị-trấn dọc bờ biển Calvados, trong vùng Avranches, vùng đông-bằng Caen và dân tộc miền sông Orne, dân Saxons ở miền Bessin có lẽ đông nhất nên về sau còn giữ được quốc-lịch khá lâu, vào những dân Saxons ở các vùng khác thì lẫn với dân bản xứ rất chóng, chỉ đến đời thứ ba mới thoát tiếng Pháo mà quên cả tiếng mẹ đẻ. Từ giữa dân Saxons này những đám giặc ở ở phía

bắc trong vùng Scotl'navie, hiện nay, còn cháu họ còn giữ được một vài di-tích về giặc-tịch của họ, nhất là dân ở miền Bayeux bây giờ. Chắc hẳn trong hồi đầu Hồng-mao chiếm cứ xứ Normandie khá lâu, mới của bọn quân xâm-lãng đã lẫn vào huyết quản của dân bản-xứ. Hiện nay trong xứ người ta vẫn thấy nhiều tên họ giống với tên họ người Anh và nhiều người dân Calvados cũng rất giống dân Anh. Trong hưng nông-dân và mục dân thường có một giống người tóc đỏ, mũi dài và bầu-dục, lưỡng-quyển đẹp, miệng nhỏ và môi mỏng, những người đó phần nhiều lại không râu, cằm và mấp cạo rất kỹ. Những người đó thường lãnh-dam, chính-chân và cần thận nên càng giồng người Anh hơn nữa. Còn quận Manche thì xưa kia có giống Unelli đến ở. Giồng này khá đông vì có thể cung cấp cho Viridovic cả một đội quân để chống với Titurius Sabinus và sau khi Viridovic thua còn phải thêm 3000 quân để cứu Alise. Dân này theo tôn-giáo của phần đông dân xứ Gauls, hiện nay các nhà khảo-cổ đã tìm thấy nhiều cổ-tích bằng đá (menhirs, dolmens...) đã ở rõ rệt đó. Phải bắt buộc sống trong trong cảnh náo nhốn, dân Unelli phải sống về nơi ở rộng. Người ta đã tìm ra hàng nhiều đồ vật này ở hoàng xưa kia giồng dân này đã từng khai-khẩn. Bờ biển thì các cơ quan phòng thủ kiên-cố như ở thành trì Petit Montcastré ở Montebourg, các tại Pepinvaux, Tourlaville, Jobourg, Cartaret, v.v... để chống với dân Saxons. Thị-trấn lớn nhất mà người La-mã đã lập ở quận Manche là Alauca gần Valogné ở ngày nay. Từ đây có nhiều đường đi Coriallo tức Cherbourg bây giờ, Crociatonum Granonum, Costidia (Conlances). Xưa kia ở miền này người La-mã đã xây một rạp hát tròn lớn có thể chứa đến 6000 khán giả và một bể tắm giồng các bể tắm ở thành La-mã. Ingeria (Abranches) là thủ-đô của dân Abrincain một giồng do giồng Unelli; mà ra

Từ tay người La-mã, bản đồ Calentin qua sang tay dân Frances và thuộc vào xứ Neustria. Đạo Thiên-chúa lan đến bản đồ vào hồi giữa thế kỷ thứ 5 và dân bản địa dùng tiếng da chữ La-mã để viết chữ da Thiên-chúa dùng để truyền đạo. Rồi tiếp đến công

(xem tiếp trang 22)

CUỘC TẠI-NGỒ

Truyện của KIYOSI KOMATU
Bản dịch của GIANG-NGUYỄN

Ông K. Komatu, cố-vấn viện Văn-hóa Nhật, có lòng yêu đặc-giả T. B. C. N. vừa gửi đến một tập truyện nhan đề là «Cuộc tại-ngõ» do ông Giang-Nguyễn dịch dẫn cây đàng.

T. B. C. N. vui lòng in truyện để lên đây để giới- thiệu một văn-tài của Nhật cùng các bạn.

Đọc ông, chúng tôi chắc các bạn sẽ mến ông ngay, vì lối văn, ai tư-tưởng và do đó, chúng ta sẽ trọng cái tinh thần của người Nhật và giữ cái văn-hóa của nước Pháp hơn, vì xem ông Komatu ta thấy rằng ông là một người Nhật đã chịu ảnh-hưởng nhiều của mỹ-thuật và văn-chương Pháp.

T. B. C. N.

Hôm ấy thật là một ngày ghé gôm cho chúng tôi, vì xưa nay do địa-lý đã nhiều những chúng tôi chưa từng biết những nơi khi-hiện bỗng gặp như ở đây. Ngay trong huyệt-rạp, năm-thứ-biên đông lên tới 37 độ. Khi giới oai-hực-bội, tưởng như mình đang nằm trong buồng tắm.

Giữa lúc trời nóng như thiêu như đốt ấy thì anh La-van-Thái đến tìm tôi ở khách sạn. Anh có một cái nhà nhỏ nhưng rất lộng-lộng ở một nơi nào gần vùng ngoại-ô thành phố Hà-nội. Hôm ấy anh nhân có một mấy người bạn thân xưa cũ vừa gặp về ăn cơm chiều ở nhà anh, anh có nhà-y muốn rờ tôi cùng đến để giới thiệu với họ. Hân hoan ngay tôi mấy hôm nay, cái vẻ bề ngoài thân thiện, bạn-tôi đã nhận ngay thấy rằng tôi rất xa - ước được quen biết nhiều người Việt-nam, để biết rõ cách sinh-hoạt tự nhiên, đời sống riêng-ru của họ, và diện mạo một khách sán-tiếp này đây mai đây không lòng có thể biết thân được. Vì thế tôi lúc

nào anh cũng sẵn lòng đưa tôi đến chơi các gia-dinh hạnh phúc biết. Nhờ có anh, tôi được hân hạnh nhiều tiếp-xúc với các nhà văn-nghệ sĩ Việt-nam, trong đó có cả các cô thiếu-nữ. Các cô phần nhiều theo tôn-giáo. Nhiều có rất xinh đẹp, yên-diệp, cách ăn mặc rất xanh, rất nhã, mà cử-chỉ ngôn-ngữ lại thủy-thủy kỳ-khảo. Các cô có một cái duyên, một vẻ đẹp êm-đềm mà quyến-dẫn, ấy chính là cái vẻ đẹp đặc-biệt của người dân bà Việt-nam. Không hiểu tại sao vẻ đẹp ấy đã gọi cho tôi nghĩ đến những bóng hồng trắng đang hăm-tiến trên giêng. Nói cho thực thì trước khi đặt chân lên đất nước này, không bao giờ tôi có nghĩ rằng lại có thể gặp thấy những người dân bà xinh đẹp với cái tiếng là nhân-sắc. Thật đáng ngạc nhiên cho tôi, nhưng tôi phải thừa nhận như vậy. Từ một từ khi tôi ở Hà-nội để chúng tôi ngày nay tôi không bao giờ tưởng thấy trong thành phố những cô thiếu-nữ xinh tươi kiểu-diệu không mình

đương đi trên đường bát-giác phải nhiều phen ngoái cổ lại mà nhìn theo mãi. Trong vẻ đẹp kia, cái mà lòng tôi quyến-luyến nhất, hoặc có thể gọi là cái tính chất tự-nhiên trong - hàng với cổ-tục, tính-chất ấy của những hiện tượng mà có rõ ràng cả bên trong nữa. Lòng tôi có tình quyến-luyến là bởi tôi nghĩ đến người dân bà Nhật chúng ta vốn xưa nay có hàng la liệt quá những nết-nào cũ. Tôi nhớ có viết trong một thiên hoặc trình thuật ký những câu sau này: «Những khi tôi ngắm-sống mà để mặc cho lòng rung-dộng trước cái vẻ đẹp thanh-khuyền thuần-nhục của các cô thiếu-nữ Việt-nam. Cảm thấy một nỗi gì ra vào phần tại-hai cho cái tư-tưởng đẹp từ cổ-tục; trên hoàn-cảnh này dân-lộc nào cũng đang phải chịu ảnh hưởng sự phá hoại ghê gớm mà không có sức chống cự lại, chỉ dựa phẩm mai qua cái ăn, dục dục ngày đó sụp. Vậy mà tôi gặp thấy trên đất nước Việt-nam này, một dân-tộc họ của yên lòng

mà giữ lấy những cô-tự, theo cái lối yên-tĩnh đó - biết của Á-Đông là. Nhưng quái dị thay! Day-tri cái đức tính «cần-bần» kia lại là công-cuộc của phái phụ nữ nhiều hơn là của phái nam-hửu».

Trừ một số ít những người thuộc phái trung lưu, còn thì dân bà Việt-nam phần nhiều không nói tiếng Pháp. Vì lẽ ấy, mỗi khi tôi được tiếp chuyện với một thiếu-nữ, tôi thường nói với bạn tôi làm thông ngôn, và chẳng phần nhiều cũng là nhờ anh giới-thiệu mà tôi được quen biết. Anh Thái đã giúp tôi nhiều lắm, nghĩ đến lòng tốt của anh lúc đó, tôi lại cảm-thần hơn. Nhiều khi anh đã bị sinh cái câu chuyện của anh để mà nói bộ cho người khác. Tuy nhiên, anh dần dần hết lòng giúp tôi một cách rất khéo, tôi cũng nhiều phen thấy khó chịu bực mình về nỗi lệ ông nói tiếng được ngay với người đối diện mình bằng tiếng bản-xứ. Tôi thấy như mình đứng trước một pho tượng đẹp mà không biết nói. Đưa-dây câu chuyện làm sao cho đến cái lúc tôi sẽ được cách họ suy xét việc đời, cách họ nghĩ-ngợi cảm giác, đối với tôi thật là khó quá.

Anh Thái mới tới lại nhà buổi chiều hôm ấy, vẫn cũng đi ngủ đến đêm khuya mới mới ngủ yên tới đó. Anh nói tôi biết rằng hầu hết các bạn hữu tôi sắp gặp ở nhà anh, và cả trai và gái, đều nói tiếng Pháp thông-thạo cả.

— «Chiều nay, anh sẽ được giới-án với những bác thiếu-nữ, mà «cô» họ gọi là những bác «phụ-nữ trí thức Việt-

Nam». Anh sẽ tha hồ mà chuyện trò, vì như tôi đã nói cho anh biết trước, họ đều nói thông tiếng Pháp».

Anh Thái vừa nói vậy vừa vỗ vào vai tôi một cách thân yêu. Lễ tự nhiên là tôi vui lòng nhận lời; ngay và vội vàng ăn mặc. Chúng tôi đi liếm. Hai chiếc xe-kéo, lặc lác lặc lư, đưa chúng tôi ra vắng ngoài ô thành phố Hà-nội theo con đường về Hà-dồng, giữa hai dãy nhà nhỏ nhiều khi hơi khuất, lác đác nhà gạch, nhà lá. Chỗ này thì một lối nhà là tùm tùm quạnh quạnh một cái chùa, một cái ao; nhìn ra xa nữa thì là những ruộng lúa xanh lam tít ra tận chân trời; chỗ kia thì xen-xất những nhà có đầu, cái thếp, cái cao nối tiếp nhau. Cây cối ở đây phần nhiều là cây phượng vĩ thì là hơn các thứ cây giống trong thành phố; trên đường vắng, hoặc trên mái nhà thấp lè tè, thưa thớt đây có được chút bông rơm. Cây cối như cũng cũng chia sẻ một số kiếp với cả cái xóm ăn chơi chỗ này, ban đêm trong thì đẹp mà ban ngày thì có một vẻ tiều-vy, ỉn-nhờ ghé-gớm. Trên một đường đèn điện, hai bên cổ mộc, thỉnh-thoảng mấy toa tàu chạy phát-phơ, tiếng sát sắt nghe rền-rền chát-nhân. Về-sau khu đông-dặc như muốn sẽ cái không-khí im-lặng buổi trưa-hè, thỉnh-thoảng một vài tiếng trống lộp lộp trong một nhà cổ-dầu-ra, rồi tiếng lữ vào không-gian, không để lại một âm hưởng gì hết. Một chiếc xe cam-nhông chạy vọt qua bên phải tôi, tung cái bụi lên

đang mặt làm khó thở. Trên đường tôi thấy gần như không có người qua lại. Đây đó một vài đứa trẻ trần-trồng ngồi bên bờ ao cắn cỏ hoặc nằm ngủ trên lưng trâu. Không-khí im-lặng, không một mây gì. Ánh nắng trên mặt ruộng óng-ả như trên một tấm gương lớn, càng làm cho tôi thấy sự nực-nội ra đến cực-điểm. Tôi tự tôi không biết ở ngoài nắng như thế này hàn-thấp-biền lên đến mấy độ. Tôi thấy đầu óc lao-dao như muốn mơ-màng, như chỉ họa là còn có sự mơ-màng làm quen được nực. Hình-ảnh này nổi tiếp theo ý-nghĩ kia trong đầu tôi như những đám mây bay trên trời, đưa tư-tưởng tôi về với những ngày xa-xôi trong thời niên-thiếu, với những kỷ-niệm tốt-đẹp chung của anh Thái và của tôi ở trên đất nước Pháp. Chúng tôi biết nhau kể đã được mười hai hoặc mười ba năm trời nay (tôi nay tôi viết năm 1941) ở trong một trường hội-học tại xóm Montparnasse. Chúng tôi đang là trẻ-trung, sống với nhau ở xóm Montparnasse, chỉ là một xóm nhỏ trong kinh-thành Paris, nhưng khi ấy, cũng như nơi trung-tâm của hoa-sơn-cầm, một xứ riêng của các nhà tư-tướng, các nhà văn sĩ, họa-sĩ, các nhà chính-trị thất-thế, các ông hoàng thất-vị của các nước, thật là một nơi hội-hop thực-tạp mà rất nhiều thi-vị. Khi ấy tôi chỉ chuyên về nghệ-tu. Tôi không ghét gì tăng-phái mà tôi dần dần những mình giấy mà «thường gọi là «tôn-nhật-trinh». Cái nguyện-vọng

độc-nhất của tôi là trở nên một nhà danh-học, hoặc ở Á-châu, hoặc ở A-châu. Anh Thái, bạn tôi, lúc ấy cũng đang ôm-ấp trong lòng một ước-muốn, một mơ-màng như thế. Chúng tôi có cảm-tình ngay với nhau từ đây. Kể đến một vài tháng sau, tôi đi ở một làng nhỏ miền dưới nước Pháp, thì được mấy bữa anh Thái cũng thỉnh-linh đến đó với tôi, với anh còn có một cô bạn, một thiếu-nữ xinh-đẹp người Paris đối với anh có tình duyên-luyến. Khi ấy còn đang mùa hè. Mùa đầu-tây vừa sẽ, nhưng các ruộng禾 đã bắt đầu chín nhum sắc thu, vàng ối. Tôi sung-sướng đón hưởng những ngày dài sáng-sủa, rực- rỡ, và hằng-hải làm việc từ sáng đến tối để xong được mấy bức tranh ra phòng triển-lãm mùa thu sắp tới. Nhiều lúc chưa chán hi-vọng, nổi vui-mừng hăm-hở của tôi phát lộ ra âm-ĩ trong câu cười tiếng nói; trái lại, cũng có lúc tôi thấy chán-nản, hoài nghi đối với mình, thì lại mới mình vật lộn với mình, để có mà giữ-lên lấy lẽ sống. Tuy nhiên, dần có lúc vui lại: nắn, cuộc đời tôi khi ấy cũng là sung-sướng: tôi sung-sướng mà vẽ tranh, tôi cũng lại phải thả-nhân rằng khi ấy tôi còn sung-sướng vì một mối tình. Vì khi ấy tôi đang yêu-đầu một người đàn-bà, yêu bằng một tình tình đồng-nân đắm-thắm, chắc hẳn là tình tình yêu mạnh mẽ nhất trong đời tôi. Một cuộc tình duyên trong-trang, không có chút bụi mờ. Cô Hélène (tên cô là Hélène, và nom cô có vẻ

một thiếu-nữ Ý đại-lợi hơn là một thiếu-nữ Pháp) khi ấy ở Paris; thân-phụ cô làm giáo-sư ở một đại-học đường, cô vì bản-phận làm con phải giúp-đỡ cha trong nhiều công-việc sưu-tầm khảo-cứu về khoa-học, nên ít khi có thể rời xa được kinh-thành. Chúng tôi đành phải sống xa nhau, chỉ thỉnh-thoảng tôi có việc lên Paris mới lại gặp mặt. Cứ như thế, có lẽ tôi đã hằng nửa năm tôi không được gặp mặt cô. Tình-cảnh eo-lé ấy chỉ làm cho chúng tôi càng yêu-thương nhau hơn. Chẳng mấy ngày có không viết cho tôi một bức thư. Trong những thư có vài phần nhiều rất dài ấy, có nói với tôi đủ các thứ chuyện; có kể cho tôi nghe cô đã làm những việc gì, có đang toan tính việc gì, có đang đọc cuốn sách nào và có những ý-nghĩ gì về cuốn sách đó, có kể đến xem một phòng triển-lãm tranh, về ở đâu hoặc đến nghe một cuộc hòa-dân ở nơi nào. Rồi ở cuối bức thư bao giờ có cũng có mấy câu để khuyên-khích tôi trong công việc hội-họa, những câu khuyên-khích đầy lòng thân-yếu lại tỏ ra cô là người hiểu-rộng. Nhờ có những lời khuyên-khích của cô, nhờ có tấm lòng thương-mến của cô, tôi mới có đủ nghị-lực mà vượt được qua hết mọi nỗi khó-khăn vừa về đường thực-tế vừa về đường-tình-thần.

PRINCESSE
MAY ẢO CƯỜI
34A - LÊ-QUÝ-BÔN - HÀ NỘI

Mỗi buổi sáng, cứ đến đúng giờ, tôi lại trèo lên ngọn đồi vắng cao chót vót ở trên đầu vực con sông chảy qua đây, mà chiêm-nghìn nhìn về phía cái nhà ga nhỏ, đại chuyển lưu của phương sắp tới. Chẳng mấy lát, chuyến tàu nhỏ ấy, nhìn trên cao như con rắn bằng gỗ cho trẻ con chơi, y-ghệt bỏ vào ga, phi hơi huýt còi từng đoạn ngắn như nhạc mới không nên tiếng. Tuy vậy mà thấy nó đi ga làng bao giờ lòng tôi cũng tràn ngập một nỗi vui mừng thắm-tỏa, vì tôi biết rằng ít ra nó cũng đến để cho tôi một bức thư của nàng. Tôi bẻ rằng khi xong một hoặc hai tiếng đồng-hồ, thì người đưa thư trong làng, cái anh chàng vai tinh, ngày thường vẫn làm nghề liên lạc với nước nhưng vì thiếu người nên kiêm cả chức-vụ phát thư trong làng, sẽ đi làng trong cái ruộng; nếu đến chỗ tôi làm việc đó mà đưa thư. Hẳn sẽ nhắc miêng cười một cách tinh ranh khi đặt lá thư vào tay tôi, cái bàn tay nhem ố chẳng mấy thuở về bằng sơn màu lần đưa thông mail thơm gặt. Những thư ấy luôn luôn đưa lại cho tôi cái nguồn mộng-tưởng và nghị-lực. Hôm nào buổi sáng tôi nhận được một bức thư của cô, đầu rằng chỉ ngắn có vài dòng, thì suốt ngày hôm ấy, tôi làm việc hăng-hai, vui-vẻ. Trái lại, hôm nào thư cô không đến thì tôi thấy buồn bã khi đi sở, đứng ngồi không yên. Tôi cũng biết mình như thế là vô lý, nhưng thật khi ấy tôi không sao mà tự-chủ được. (còn nữa)

158 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tel. AN-NHI Haiphong - 241. 78
Cần duy lý khắp Đông-dương



LE-VAN KHOI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Nàng nhảu mặt cau mày, chốc lát lại thì một hơi dài, rồi về phân vân khó nghĩ: «Ta có nên giết quách nó đi, cho nó cũng chết với ta chăng?... Để nó bị bắt, đổ khối truân-dinh xử đến cực hình, vì nó là con ông Khôi, người cầm đầu khởi loạn, chống cự triều đình ngọt ba năm nay!... Bởi thế, bác Trần phủ thà nó cho ta, mà định nhìn căn đặc tới nuông tiếu sống cùng sống, chết cùng chết ý này bác đã tiên liệu đã đến sự-thế ra sao cũng không để một gọt máu còn sót lại của ông Khôi cho người ta rày vô hình phạt... Nếu thế thì bầy ó ta giết nó đi, tức là làm một việc đáng nể cũng phải: hợp theo ý muốn bác Trần, khỏi bỏ vong linh ông Khôi, vừa cứu nó khỏi bị hình phạt nhục nhã, lại vừa tròn vẹn phận sự của ta... Ừ, nên lắm!... nên lắm!... ta nên quyết định đi thôi, kẻo để dây dưa, không khéo chậm trễ mất... Giấy phat này có lẽ quán địch sắp phá thành vào rồi chẳng?»

Nàng ngồi phất dậy, rút lấy mã-lưỡi gỏi dượt chiến, làm lần cầm tay, định chừa đường cho thừng Cừ sấn, rồi thì nhắm mắt bịt mồm, thủ hất dậm-vực... chỉ còn thiếu dây mã đao tới là xong.

Nàng nàng lắng nghe hơi thở nó đều đều, trong giấc ngủ say lại nhẹ nhàng đưa tay lần lượt: vật áo nàng và năm hạt lay như là van lơn nàng hộ-vệ nó, lúc này cũng như lúc ngủ, con tinh cũng như con may vậy. Bỗng nàng toát mồ hôi, cánh tay cầm đao thấy bần rần, trong bụng thì bỗ bỗ, đau rồi, nghe như có tiếng của thần Thiên-lương mạch phủ bên tai: «Bất cứ vì lẽ gì mà lại đang tay kết quả một đứa trẻ măng sữa để yên như thế ư? May có nghĩ đi phải có nghĩ lại thử xem nào!»

Tự nhiên nàng buông con đao, cúi xuống để mấy cái hôn rất âu yếm vào hai gò má trắng bệ, rồi ngồi thở thẩn ngồi lại:

«Thật thế, ta có quyền gì thúc kết cái đời một thằng bé dễ yếu và đầy tương lai như thế này? Chết rồi! ta cam đoan hộ vệ nó, là đi giết nó, té ra ta làm việc sai: nhân một cách hòa nhất, vì nó còn bé bỏng, thì lời của ta thậm nặng gấp năm, gấp mười... Không! không! ta định giết nó là nghĩa lý gì?... Biết dần chẳng có quý-thần hay là anh-linh cha nó che chở, bệnh vực, lôi kéo, run rẩy nó thoát con ba-lão giồng tổ này, rồi thì khôn lớn, học hành, trở nên một người kia khác ở thế gian?... Lúc này, nó chẳng ngờ với ta rằng nó lập chí mai sau trưởng thành, sẽ báo thù tuyệt hận cho cha nó đấy ư?... Vậy mà ta định giết nó mà bảo là việc đại-nghĩa đương-nhiên, rõ thật nghĩ quẩn? Và lại, cha nó làm phản triều đình thì cha nó có tội, chứ nó trẻ người non dạ, không dính dấp hiểu biết gì chuyện cha nó làm, vậy thì đối với ta ư ờn định, nó có phạm tội gì đâu nào? Dù có bị bắt, người ta cũng chỉ giam cầm ít lâu, rồi phải thả nó mà thôi!... Chả lẽ triều đình lại hình phạt gì đến một đứa bé vô tội, n ói có bảy tuổi đâu? Sao ta quên nghĩ tới cái công lý ấy, từ xưa phạm tội sát nhân mà làm thành bé con! lấy oan uổng!... Phải rồi, ta chết một mình ta thôi, cứ để nó sống, bất quá bị giam mấy tháng, hay người ta đưa nó đi đấy là cùng, bẽ nào nó cũng còn sinh-mệnh, vẫn có tương lai...»

Giữa lúc ấy bệnh triều đã phá vỡ vòng thành ngoi, đánh vào vòng thành nội, những tiếng quân sĩ nó hét, những tiếng đại-lôi nổ ầm ầm, những tiếng đàn bà con trẻ trong làng xom gào khóc kêu róc rạc nhau đi chạy nạn, dần là dần tới cho có Tần biết thành trì đã bị công hãm, nghĩa-quân đã đến công-đỡ rồi, mà thân nàng muốn tránh khỏi bất bớ nhục nhã, cũng không nên kéo dài mệnh sống thêm giây phút nào nữa.

«Trời ơi! Tôi còn sống làm gì?... Hồn anh Hạng ở quanh đây đây, rước em đi với!»

Nàng khấn thầm, vớ lấy con đao, day mặt lại hôn vào má Cừ để từ giả rồi từ đăm mõm mũi đao phập vào giữa ngực... tất cả chỉ trong một cái chớp nhoáng.

Cừ vẫn ngủ ngon, không biết gì cả. Mãi đến sáng, nó tỉnh giấc, nghe như có nước thấm ướt dưới lưng, mới lồm cồm trỗi dậy, trông thấy cảnh tượng rùng rợn có Tần nằm bên, dao cắm giữa ngực. Thì ra máu ở vết thương của nàng rơi ra lenh lảnh trên chiếu và thấm ướt lưng thẳng bé năm bên.

Nhưng nó không hiểu đầu đuôi thế nào, tưởng là ban đêm ai giết hại Tần của nó, động lòng xót thương, ngồi cạnh rên rỉ khóc lóc, cho đến lúc bọn lính đến bắt đi.

Bắt được Cừ, đại-tướng Nguyễn-Xuân vui mừng như vớ được một vật thiêng liêng quý báu. Ông ở sự đặc ý với chú-tướng:

— Thế này cuộc thắng trận của ta mới thật là trọn vẹn... Thà là thắng ranh con chết đi thì khỏi nói chuyện, nhưng nếu nó sống mà thoát đi đâu, tất nhiên chúng ta không khỏi truân-dinh quả trách. Thôi bay giờ ta yên tâm lắm rồi.

Tức thời, ông sai đóng cửa nhốt Cừ, và cắt riêng một toán lính hai chục người, luôn phiên canh gác đêm ngày, không được sơ hở lúc nào.

Ông lại ủy cho Hoàng-danh Thanh công việc kiểm-điểm và làm danh sách tù-binh bắt được lúc hạ thành Phiên-An.

Đặng-Thanh cùng bọn thuộc-viên thợ-gi làm hai ngày mới xong.

Từ ra số đã ủ trên không kể, quân gặc bị bắt hiện-diện 1994 người. Trong số ấy, ông lính, đầu bà và trẻ con độ hai trăm người, còn thì toàn là chiến-sĩ. Nhưng phần nhiều hoặc ốm đau, hoặc bị thương tích quá quật bởi chiến-trận, người nào người này buồn rười, hộc hắc. Trông chẳng ra binh người. Ngay những kẻ gọi là khỏe mạnh, họ bệnh vô thương, đờ đẫn bỏ tóc rồi, mặt mày lem luốc, thân thể gầy rộc, vì nổi vất vả đối kháng chịu đựng đã lâu; nhất là ba ngày đêm vừa qua, họ sức còn được bao nhiêu, họ đem ra chiến đấu vất vả, đến nỗi nằm mê liệt ở ngoài quên lúc nào chẳng biết, chừng tỉnh dậy mới hay mình là tù-binh.

Thế mà trước mặt kẻ lẳng trợn, không một ai hạ mình van lơn, năn nỉ, hay chửi cá mình không phải theo giặc, dù cho kẻ thển - ngược đãi và chửi mắng đến đâu.

Nhiều người có đạo, cứ đọc kinh cầu nguyện một cách thái-nhiên, mặc kệ lệnh cấm.

Một viên đội giá, thủ-hạ Trương-mịch Giáng lúc đầu cất lườ, rồi chuyển với đồng-bồi:

— Lão bực đầu ở hùng-ngũ trận mạc, từng theo quân-quản đi dẹp giặc, khắp cả Nam Bắc Mên Lèo dư hai ba mươi năm, thì thật chưa thấy giặc nào cứng cỏi như lũ quân này, dù cho họ có tên cổ mà không thẹn sợ-sát, hối hận!

Nguyễn-Xuân để riêng sáu tên tù trong yếu là Đặng-vĩnh Uạt, Võ-vĩnh Tiến, Võ-vĩnh Lộc, Mạch-ân Giai, Lê-vân Cừ và có Du thế giáo-sĩ Marchand; bốn người vào trong một cái ống đồng bằng tre, sai quân đi đêm ngày áp-giải về kinh, hiến phủ báo tiếp, nghĩa là đưa tù về dâng và báo tin thắng trận.

Người ngồi trong ống tuy được đầu phu khiêng đi, nhưng khổ sở vô hạn, vì cũ

ĐÃ CÓ BẢN:

NHÀ BÊN KIA

của ĐỖ ĐỐC THƯ - Giá 9, 45

Thần-thế và văn-chương

TỬ - MỠ

do LÊ THANH VIỆT - Giá 9, 60

EM LÀ CÁI BÊN SONG CỦA

của LƯU TRỌNG LƯU - Giá 1, 50

VIỆT-SỬ GIAI-THOẠI

của ĐÀO TRINH NHẤT - Giá 2, 00

Khảo-cửu về

TIẾNG VIỆT-NAM

của TRẦN NGÂN - Giá 2, 00

BƯỚC PƯỜNG MỚI

của DƯƠNG NGÀ - Giá 3, 00

KIM-TỰ-THÁP

của PHAN QUANG ĐỊNH - Giá 2, 00

NỬA ĐÊM

của NAM CAO - Giá 3, 00

NHÀ XUẤT-BẢN LONG-LỰC - N. O. T. A. O. U. H. A. N. H.

đồng chí vừa mới người bô gỏi, không còn cơ quây nhứt nhứt gì được. Chưa hề chán tay mong xướng và còi đeo gông khà nức.

Đồng thời, còn cả cũi từ bảy đượ hai chiếc đầu lạp, là của Nguyễn-văn Trần đượ từ lúc thành thất thủ mà người ta cất ra; hai là của Lê-văn Khôi, nói là sọ dừa thì đúng hơn vì người ta đã tìm được má chôn kín ở dưới rễ Vọng-cung. Tất cả xương tàn của Khôi đem thiêu ra tro, rồi bỏ vào miệng rừng thần-công bản ra từ phương, mỗi phương một li, duy có cái sọ dừa thì đưa về kinh dâng nộp để chịu quốc-pháp.

Con tại 1988 người kia thì Nguyễn-Xuân giải quyết mọi cách rất giản tiện, như kiểu ngày xưa tướng Tôn là Bạch-Khôi xử trí 40 vạn quân Triệu bất được ở Trường-binh; ai đã xem truyện Đông-chu Liệt-quốc hẳn phải rùng rợn.

Ông chọn một khoảng đất trống ở ngay trong thành, bắt dân phố khỏa cấp cho một cái hồ rộng và xau, rồi truyền lệnh cho quân dân - phải trở trong tập nếm chạp: hay một trăm tên tù, bất cứ nam phụ lão ấu, đến bốn miệng hồ, nhất cho mỗi kẻ một đũa và tên của tướng ấy.

Cái bộ ấy hãy còn dấu tích ở Saigon đến nay, gọi là Nhà ngục.

Đeo-phá xong việc, tất cả về trại, để mặc dân phân đất. Bọn này vừa mới xúc được vài xéng đất, chưa kịp cõ xuống hồ, bỗng nghe có tiếng chiêng rền trống nhịp, lại thấy người ta chạy ngược chạy xuôi tập tọt, họ lấy làm lạ, ngừng tay xúc đất để nói chuyện khào với nhau, vì công việc lấp hồ chẳng phải với gì.

Mỗi người một căn ban tên:
- Quai lại! Đám nước gì thế nhỉ?
- Ủ, lạ thật, làng xóm phố phường bỏ chạy ra hoang chưa về, không có kỳ thần bài gì mà có chiêng trống!
- Hay là quan nguyên-soái đi rẫy về kinh chăng?

- Vô ý! Thành trì mới thu phục, quan lớn còn phải ở lại thu xếp mọi việc, chứ với rẫy về kinh thế nào được? Và lại, chiêng trống này là thường, nghe như đờn nước gì thì phải...

- Ở anh này giờ, Âm-nhạc thế kia ư? Nghe tiếng chiêng trống mà phân biệt đờn nước hay tiếng đàn!

- Chữ sao! Sinh - thời Thương - cang trảm-thủ thành này, hay có những tiếng chiêng trống này luôn, cho nên tôi nghe đã quen tai. À, cáo chủ làng yêu, để ôi làng tại nghe kỹ xem nào... Thời phải rồi, đây là đờn nước sắc-chí!

- Chẳng thế đó?
- Ủ, tôi quyết thế đấy. Các chủ có dám đánh cuộc với tôi mười phong tước là Gò-vấp không nào?

Giữa lúc ấy, những người đi lại trên đường reo mừng háy nhót; người này nói chuyện cho người kia nghe:

- Có sắc-chí đấy, ha con ạ!
- Thật ư?
- Phải, sắc-chí mới ở Huế vào.
- Nhưng mà về chuyện gì chứ?
- Sắc-chí Hoàng-thượng đại-xá cho hết thầy quân dân sĩ thứ Gia-dinh; ai đã ở theo đảng ngụy, bắt kể thế nào, nhà vua đều gia ân đại-xá cho yên lòng dân, chẳng làm tội ai hết...

Bọn dân-phu lạp bỏ nghe rõ câu chuyện, không ai bao ai, mà trên nên mặt mỗi người đều in một vẻ sợ-sợ, thương hại. Một người đã có tuổi, hình như làm đờn-mạc đám ấy, lên tiếng giục-giã:

THU-XÃ ALEXANDRE DE RHODES
MỌI XUẤT-BẢN
MỌI GIAI PHẨM VỀ MỸ - THUẬT

CROQUIS
TONKINOIS
của họa sĩ MẠNH QUỲNH

là một tập tranh vẽ thủy-mực về phong cảnh, đời sống ở thôn-quê xứ Bắc. Tập này khổ 26x34, có 10 bức in lên thứ giấy-nhung Thăng-Long chế riêng tại hãng Nguyễn-quí Kỳ (làng Bưởi), in một mặt, tờ rời, đựng trong kiểu hia-hộp rất mỹ thuật, do họa-sĩ tự khắc gỗ lấy, in tay rất công-phu.

In có hạn 300 tập, giá mỗi tập là 40p.00, cước 2p.00

Đời giấy mua và mandat tới địa chỉ ban hội, đường P. Faugier gần số 628 (HÀNG)

- Thời thì nó người một tay, chúng ta lấp đất mau mau cho yên nơi yên chốn của những người oan mạng này!... Cơ khổ, già như sắc-chí vào sớm mấy giờ đồng-hồ, thì họ đã không chết, bất quá đi đây đi đó là cùng!

Rồi ai nấy cặm cũi xúc đất lấp hồ; tay làm việc, miệng không ngớt thờ vắn thần dài, yên trí rằng sắc-chí nếu đưa về đền nơi, không chừng bị sét đánh, chỉ độ ba giờ đồng-hồ trước thôi, ngớt hai nghìn người già trẻ lớn bé ở dưới hồ này, không đến nơi chết!

Những tiếng chiêng rền trống nhịp mà họ vừa nghe, quả thật là đờn để chiêu Đại-xá, kinh cần đặt trên long-dinh, do một đạo binh nhưng-phục binh-lễ, giương trên cờ mờ, tiến bộ-hiến hết, rước từ ngoài cửa Tuyên-hóa vào đến Vọng-cung, để các quan làm lễ bái-mạng cho trọng sự thể rồi ban bố cho dân.

Trong tờ giấy vàng ny-nghiêm nhân-đức ấy, nhà vua từ bắt độ lượng trời bể, tha thứ cho tất cả mọi người đã lầm lỡ đi theo ngụy. Khởi làm việc phân loạn. Nay, nguyên-hang đã chết, thành-trị đã thu phục, mấy tên trong-phạm đã giải ra kinh để hậu-tâm, thế là công-dạo trọn lành, quốc-pháp rõ rệt; kỳ-dư, triều-dinh dần rền long-tha lại cho, không thêm chấp trách v. v.

Một chấp-tan, hàng trăm bản yết-thị, sao lục từ chiến Đại-xá, dán khắp trong thành. Phiến-an và ghi đi các tỉnh.

Theo lời thánh dụ ân-cần rộng rãi như trên, đã kể đại-lực, cổ-chiea 1988 người vừa bị chém đầu quảng xác xuống hồ kia cũng vì o hạng được hưởng ơn Đại-xá trước hết.

Nhưng mà sắc-chí về o khi muộn.
Đến người thứ 1988. Ất thờ v năm chông trên đồng xác, thì ngoài kia, ở cửa Tuyên-hóa, mới bắt đầu trong rung cờ mờ, rước chiêng chi Đại-xá vào đến nơi.

Số kiếp những người ấy chết oan hay là một sự ngẫu-nhiên hơi lạ?

(còn tiếp)

HỒNG-PHONG

Chợ Quốc gia sách mệnh đ song
tiền hành chúng ta đang nên trả tri

NHÀ XUẤT BẢN : BACH-VIỆT

là những sách giá trị mang đến
hiệu một nghệ - thuật đư - b

ĐÃ CÓ BẢN :

XOM GIENG
NGÀY XUA

của TÔ HUY

- Một mô hình cây đáng chú một biến
tiên ngợng.

- Một câu truyện tâm sự vào nững đư
thương vò ngàn của một thời trẻ tuổi
ngợng.

- Những hàng chữ tâm huyết gửi cho
bạn trẻ của bốn phương đất nước.
Sách in cực đẹp trên khổ giấy 18x24
Bản thường 2p50.

Bản đặc biệt: giấy Đại-lập. Giấy đỏ
lụa lạp.

Chuyện Bả - nội

của VŨ NGỌC PHAN

Muốn biết kỹ càng mướn một cuốn chính
Hanoi kinh ký hãy đọc chuyện Bả - Nội
Mỗi cuốn giá 2\$20 (bản quý 1\$3)

BUỒNG IN :

NHÀ QUÊ

tiên thuyết đư đư đư của Ngọc GIAO

CHUNG-NHAY THU AU

ky trư cũu Nguyễn HỒNG

XOM AO SEN

tiên thuyết đư đư đư của TÔ HUY

HƯƠNG KƯƠI

tiên thuyết đư đư đư của NGUYỄN PHU TU

Thư và mướn xin đư cho :

* M PHU NG VAN HOP

40, Rue du Cuvre - Hanoi

TẤT - NHIÊN VÀ TỰ - DO

CỦA THANH THẾ-VY

Trong bàn ăn, dọn ra dăm bảy món. Món nào cũng thơm ngon. Món nào cũng là món thích của ông. Nhưng ông gắp món này trước món kia. Ông sợ hết món này, đi món nọ, hoặc ông dùng lần lữa mỗi món một tí.

Cái đó là ý ông chứ l thường khi ông vẫn nghĩ như vậy. Nhưng không phải là ý ông, không phải là ông đã được tự do muốn ăn thức nào trước thì ăn, muốn ăn cho xong hẳn từng món hoặc nếm một thứ một chút dẫu. Cái công việc đó là tất nhiên phải thế. Ông không có một chút tự do nào để lựa chọn làm việc đó.

Ông có thể làm tức mà kêu rằng: «Ồ hay! Thì tôi muốn ăn món nào thì tôi ăn món ấy chứ sao! Tôi đã hoàn toàn tự-do khi tôi gắp một miếng thịt, quay hay ăn một miếng dĩa rau chấm tương. Có ai bắt buộc tôi mới tôi dẫu. Tôi ăn gì là tùy tôi; tùy sở thích của tôi đó chứ!»

À, đó, chính là vì thế mà ông đã không có tự-do, mà các việc ông ăn món này hoặc món kia là tất-nhiên là bắt buộc vậy. Và nói rằng tùy tôi, tùy sở thích của tôi chỉ không mâu-thuân khi nào mà chỉ tùy tôi có nghĩ rằng tùy một phần của tôi và cái phần của tôi ấy phải phụ ý là cái sở-thích kia.

Nếu nói là tùy tôi mà cái tôi đây là toàn-thể cái tôi thì một là: trong cuộc đời chiến

giữa cái tôi toàn-thể với cái tôi sở-thích, cái tôi sau này đã thắng; hai là: đó chỉ là một phút hành-vấn gọi là phép chuyển - nghĩa dùng một phần để chỉ toàn-thể. Dù sao nữa, cũng chỉ có mấy chữ tùy sở-thích là đủ phá tan được cái ý tưởng rằng có tự-do.

«Tôi ăn gì là tùy sở-thích của tôi» tức là: tôi có được tự-do muốn ăn gì thì ăn dẫu. Cái sở-thích của tôi muốn ăn thứ nào, cách nào, là tôi phải theo thế. Trong khi ăn như vậy, không còn có tôi - cái tôi lý trí - mà chỉ còn có cái sở-thích của tôi nó định đoạt, truyền mệnh-lệnh. Khi đó, tưởng rằng có tự-do là vì có hạn tâm nghĩ đến cái sở-thích đó dẫu. Cái sở-thích lúc đó đang được hai-thỏa nên còn có nhận thấy nó nữa đâu mà yên trí rằng công việc ăn kia là tự-do làm vậy. Cũng có khi thoáng nhận thấy nó, lại cho là cái sở-thích đó chính là mình công-

nhận, lựa chọn, và đã là mình công nhận thì tức là mình đã tự-do trong việc công-nhận ấy. Nhưng cái sở-thích này thuộc về đời sinh-lý cùng với đời thi-hiến thị-đục, không thể gọi là một việc tự-do được.

Cũng là tất-nhiên những công việc như vươn vai, đứng lên, ngồi xuống, hái tóc ngắn, để râu, v... v... Chúng ta tưởng tưởng là chúng ta tự-do làm những việc đó, chính thực ra chúng chỉ là những việc tâm thường vô-nghĩa-lý, không phải qua những cuộc suy nghĩ hết sức.

Ta thử chọn một việc mà trước khi làm ta phải nghĩ ngợi suy xét kỹ càng. Ta hiện có một số tiền dư nhỏ nhỏ. Giờ ta định tiêu về việc gì đó? Sau khi suy nghĩ, ta quyết định dùng tiền đó mua một chiếc đàn nguyệt. Và ta mua đàn.

Việc đó ta cho là một hành động tự-do. Ta hãy lần lượt xét những lý khiến cho ta nói được như thế.

Trước hết hành-động đó tự-do là vì ta thi-hành nó sau một cuộc suy xét biện-luận. Nhưng để râu hay cạo râu chẳng hạn, chẳng là những hành-động chỉ thi-hành sau khi nghĩ ngợi đó ru? Sao chẳng không là những hành-động tự-do?

Vậy có suy-ngẫm cũng chưa đủ. Lại cần phải có một cơ

nữa. Sao ta đã lại quí-tí-tí nhấm nhấm dần đó? Ta cảm nó vị ta nhận rằng cây nguyệt ấy sẽ có nhiều ích lợi cho ta: ta có thể đi-duyên tình tình một cách tạo - nhã thanh-tho, ta có thể dùng vào đây những thì giờ nhàn rỗi của ta mà ta rất có thể tiêu-phí vào những cuộc bài bạc hoặc du-hí khác có hại, ta có thể vì thế mà đỡ được tốn tiền, tránh được khỏi hư sức khỏe, ta không tập-nhiệm phải những tính nết xấu xa để-tiền.

Người khác có thể bảo ta rằng những cái lợi ấy chưa chắc đã hẳn là chơi đàn mà trừ bỏ được cái thú đánh bài, cái ham chơi nhảm. Chưa chắc đã hẳn là ham chơi đàn mà d-ởu được tình-tình mà xa đuổi được những nợ xấu. Làm người hay đàn mà tính nết bi-đi vẫn là tính nết bi-đi, máu mê bê tha vẫn là máu mê bê tha thì sao? Lại nữa: «Già rồi cầm, nư-ừ cầm» đâu đã vẫn thường khi đúng. Trong khi đàn địch cũng lại có thể sinh ra tự-hợp bạn bè, rồi hát đàn địch, xoay ra chơi bởi nhảm nhí, việc đó không phải là ít.

Đã đánh rằng rất có thể như thế được cả. Nhưng bên cái ác bao giờ chẳng có cái thiện, người có lý-trí bao giờ cũng phân biệt được cái hay mà theo, cái dở mà tránh. Phương chi những cái lợi-ích của âm-nhạc không thể không công nhận rằng có, cái hại mà âm-nhạc có thể gây ra vẫn là để tránh cho người nào muốn tránh.

Nếu cái đó là một điều-khiến cho hành-động tự-do,

thì giờ tay đủ - hân cũng có có làm chủ, sao chúng không là hành-động tự-do. Hơn nữa đã gọi là tự-do mà lại còn có cơ thì còn có tự-do vào dẫu nữa?

Bảo rằng giờ tay đủ hân cũng có cơ - vì mỗi hết chẳng hạn - nhưng có đó đã hạn đến cho trí khôn phải nghĩ ngợi chưa? Bảo rằng có cơ tức là không có tự-do, nhưng có biết đến chỉ vì chính có cơ nên mới có tự-do. Vì có cơ, nên trí khôn mới phải suy nghĩ, có suy nghĩ kỹ càng mới có quyết-định và hành-động. Vậy cái hành-động đó mới chính là hành-động tự-do. Rõ rệt là nó do ở ta mà ra, ở cái ý muốn, cái ý-trí của ta. Ngoài cái ý-trí của ta ra không còn có một lý gì khác nữa; và cái cơ kia chỉ là như một điều khuyến, nhủ bảo, chứ không phải là một mệnh-lệnh, một bắt buộc. Và khi ta đã muốn như thế, quyết-

định như thế tức là ta đã chịu hàng lấy tất cả trách-nhiệm về hành-động đó.

Còn một điều nghĩ nữa là trước khi ta quyết định về đó, ta có bị ảnh-hưởng nào không? Có bị cảm-độ, vui buồn, ý kiêu không? Hết thấy đều là không. Trước hết là vì ta đã suy nghĩ chán ra rồi. Không thể có một ảnh-hưởng nào làm chuyện được lý-trí của ta. Sau nữa là sự quyết-định đó thì hợp với tâm - lý - của ta như cho ta nhận xét định và ta.

Ta lại thử tự vấn tâm ta xem, nếu cũng ở trường hợp này vậy, có thể quyết-định một cách khác được không? Nhất quyết là không! Trước khi quyết-định ta đã suy nghĩ xong rồi kia mà! Đã suy nghĩ kỹ, đã im ra những cơ - lý nên làm như vậy, đã nhận thấy nó hợp với tâm-tình ta, quyết nhiên là ta không thể làm trái được.

Naug nếu không thể làm trái được chẳng hóa ra ta không được tự-do đó ư? Nếu có tự-do thì muốn làm gì thì làm chứ? Không dẫu! Ta không thể làm khác thế được là vì ta không muốn đó thôi. Có gì ngăn cản ta đâu. Cái cơ a thôi! ta là chủ của ta. Lý - trí ta, lương-tâm ta, tâm-linh ta đã sẵn báo ta thôi. Vì rằng ta là ta, nên ta không muốn làm trái thế, nên ta không thể làm ngược thế. Phải lại với tự-do là nô-lệ, là yếu hèn. Ta đã không yếu hèn để đầu tiên đó vào một việc khác nhằm nhĩ chẳng hạn, ta đã không làm nô-lệ cho một thứ-dư, một cam-đồ nào, ta đã không, đã tự-do vậy.

T. T. V.

Đã có bản:

NGUYỆT-SAN
TRIẾT-HỌC TAP-THUYẾT

Số 1

JUN

Bạt vớ chọn tra. 120 trang
giấy trắng tốt in đẹp

1\$20

DƯNG N PÁC-SAN BÁO QUỐC-QUA

XÁ - DÂN PHÁP-CHÍNH YẾU-LƯỢC

Một cam-nang giúp các hương-nhân
âm-tưởng quyền hạn của mình, một
điển-sơn cần quí các thành phố (thị xã),
y phố (tr-ởng) và cũng phải có
M. tập pháp-đo mà mọi vị-trí-huynh,
thẩm-phán hiên-sen, viên quan
lông-dốc, tuần-phu (tân-nhậm).

BÁO-NHỌC VĂN-ĐOAN

N° 67 Negret Hinoi - Tél. 748
phát hành

**Phòng tích
Con chim**

THẦY « LANG »

4. Trong lúc các nhà y-học nước ta muốn
chấn hưng nghề thuốc của ta là G-THUỐC, hiệu
phương của THẦY LẠC đã thật sự tập hợp/choặt
tuyển chọn không những các thầy-học mà cả ai cũng
phải loàn quẩn, vì nó còn là một bài toán
còn cho các con hệ thống hi-ma coi chừng nữa.
Bản thường \$500 -- Bản quý \$2500

HAI GIÒNG SỮA

của NGUYỄN-HỒNG Giá 5p100

KUÂN VÀ SINH

Tên: Huy Ơi cái của THANH-TÌNH

Nha xuất - bản HẠN - MẶC

Giám-đốc NGUYỄN-NHU-TỊCH

N° 26, phố Hàng Quạt — HANOI

Thσ

ĐẢNG - ĐỨC - CHÍ NH

Trẻ Thơ

NG. ĐỨC-CHÍNH

TARZAN, người khỉ

ĐP CƯ G. tháng

LIANY BÓN :

CHƠI GIỮA MÙA TRĂNG

HÀ - MẶC - TỰ

TÙ TRẦN ĐẠI - CHIẾN 1914-1918

ĐẾN TRẬN ĐẠI-CHIẾN 1939-1941...

Gay

của MINH-NGHĨA

THƯ CHO MỘT THANH NIÊN ĐỒNG THỜI

của Nguyễn Đức CHÍNH

BA MƯƠI TUỔI

của Nguyễn Xuân HUY

XENH NHÀ

Name of Client:

CÁI HẠNH THỦA

NEW USE CATION
3333

TONG LUAN VE THO

ВВЕДЕНИЕ

Đã bán NGƯỜI BỐN PHƯƠNG

Giám-Độc : Lê-xuân Giùng

PHO BUNG HANH, HANOI. TEL. 212

Miền Normandie,

nơi quân Anh — Mỹ đồ bộ...

(tiếp theo trang 29)

làng của dân Normands. Chính dân Normands muốn lập một nơi trú ẩn và để chờ đợi nên đã chỉ dẫn một phần mũi đất Hague; (4650 arpents) bằng một cái thành gọi là Hague Dickie. Quân Normands đã chiếm và tấn phá Sĩ Lê do vua Charlemagne đã xây cơ quan phòng thủ để chống vua: hp. Hérvère Sĩ Clair xứ Epie đã vương cho Holton cái máy đã chế ra này: được vào một mang thềm.

Những nhà tiên phong công nghệ, dù từ các nơi trong nước Pháp kéo đến ở Normandy. Sau khi Rollo chết, một tướng Normandy nguyên là người giúp việc: Rollo, đã đem quân trong tay đến với Guillaume. Longue Epée là người kế kế nghiệp mình ở thành Rouen. Trước đó một số vua nhưng ông vua mới của dân Normands công nhận ông trong tay mình chỉ so với Cotentin đi chiếm Montreuil là bắt từ tay Flandres và nó đã đánh lên và đánh lại được tại đây là. Dân Cotentin gọi Harold chỉ quy tại đây và nước Pháp làm từ bình trên sông Dives. Sau này dưới quyền chỉ huy Néel de Vicoque, quân Normands lại đánh lên một đội quân của vua Anh là Ethelred phải sang đến tị nạn ở đảo Cotentin. Trong trận này, Ansbô là Haghe và Val de Saire 17 chiếc ở "tập đoàn đầu quân dịch (Guillaume de Jumege) tiếp giúp đầu ông.

Đến thế kỷ 11, cả đất xứ Normandie đều
nằm dưới quyền thống trị của vua Anh và đều gọi
là Normans, nhưng dân bản xứ lại chỉ có
một gọi là Normand mà thực ra không
đúng giống đó. Dưới thời Richard II,
tên đó nổi lên do đó người Anh lại
tự gọi mình trong không thời gian họ
gọi là người Anh, từ đây gọi là dân
đó đó có 2 người Anh là: 1. Anh
họ sở thích, được để cho anh họ tự
giúp mà chỉ phải gọi họ như anh họ
mình thôi nhé, trong quá khứ thế kỷ 11
2, dân Normand nổi lên khắp toàn
địa, con của một người Normand người
hàng Cantoues đã lập nên những

nghiệp hiền hánh hơn cả sự nghiệp của các
 nhà anh hùng ca Homère. Không những
 họ là những chiến sĩ can đảm chiến đấu
 như trong cơn điên dờ mà họ còn là những
 nhà chiến trệ rất thâm hiểm và xảo người
 La-mã, họ là những nhà lễ chừ và sáng
 lập quốc gia rất giỏi. Những ông vua Nor-
 mand giỏi nhất là Robert Guiscard và em
 ngài là bá tước Roger Cuộc chinh phục nước
 Anh tuy không oanh liệt bằng cuộc chinh
 phục Nam Ý và đảo Sicile nhưng đã rõ
 là lễ chừ của người Norman đến bậc nào.
 Nhiều gia đình lớn ở Anh ngày nay là con
 cháu các võ sĩ xứ Co'entin đã theo Guillaume
 le Batard trong khi sang làm vua nước Anh.

Xứ Colentina lại sản xuất ra hai đại-tướng can đảm nhất trong đội quân Thập-tự thứ nhất đi đánh Càng-đông là Bohemond và Robert Guiscard với em họ là Tancred. Dân quê xứ Colentina từ trước đến nay vẫn là kẻ can châu địch đáng của các vua sĩ thời xưa. Sau vụ ám sát Achar de Breagne, vua Philippe Auguste đã chiếm lấy xứ Normandie (1204), lịch-sử xứ Normandie từ đây lần lượt lịch sử nước Pháp. Từ đây cho đến cuối cuộc chiến tranh trăm năm với Anh, xứ Colentina được yên ổn và dần gian lần ăn thịnh vượng. Cuộc nổi loạn của bọn Palmé chống vua Louis IX chỉ có một số ít người trong xứ theo. Đến hồi chiến tranh trăm năm với Colentina lại do người cầm trị người Anh. Dân quê trong xứ phần nhiều muốn trốn tránh thành phố triều đình nước Pháp đã trốn tránh vào rừng rú và miền đồng lầy để kháng cự với người Anh. Họ chịu đói rét cực khổ và phải đào hầm hố dưới đất để ẩn dấu của cải. Trong hồi này đạo quân ở Mon vẫn can đảm kháng chiến để tỏ lòng ái quốc và danh dự của dân Normand trước mặt kẻ thù. Louis d'Estouville chỉ có 119 võ sĩ xứ Colentina mà giữ được thành Mon đối phó với cả quân đội Anh. Jeanne Paine, vợ Estouville đang gọi là Jeanne d'Arc của xứ Colentina. Cuộc đại chiến ở Pormigny đã trận lầy lại Cherbourg đã đánh đuổi được quân Anh ra khỏi xứ Normandie (1450). Đến 1465 Louis XI ra lệnh phá thành Contances vì dân thành này đã theo về phe hoàng đế phần đối nhà vua. Đến 1692, đạo quânville đã thua hải quân Anh một

trận lớn ở gần la Hougue. Đến 1875, quân Anh lại đổ bộ ở Urville Hague và chiếm Cherbourg, cả dân Normand vẫn nhớ như ghi vào óc cái nhục lớn đó.

Xứ Normandie từ đầu thế kỷ thứ 10 cho đến đầu thế kỷ 13 trong suốt 300 năm là một nước mạnh trong phạm vi nước Pháp. Vua xứ Normandie tuy là một vị vua chỉ hâu của thần phục vua nước Pháp nhưng vua nước Pháp nhờ có chính sách cai trị rất khôn khéo của các vua Normand thường gọi là quân công, xứ Normandie từ thế kỷ thứ 10 đã trở nên một xứ rất phì nhiêu và rất thịnh vượng. Các canh nông và kỹ-nghệ đều mở mang rất thịnh, dân Normand là một dân thích phiêu-lưu nên lại dễ gì cả đến việc thương mại và lập nên nhiều hải cảng và thị trấn rất thịnh vượng về hải-trung-cử ở Âu-châu. Cả đến mỹ thuật và nhất là nghệ kiến trúc càng ngày càng mở mang thêm và niện nay nhiều công trình kiến trúc của người Normand vẫn còn. Từ 1050 đến 1150, người Normand đã xây dựng rất nhiều. Mỹ-thuật kiến-trúc của họ theo về mỹ-thuật La-mã nhưng có vẻ hùng vĩ hơn, tôn tạo hơn. Nhưng người Normand rất ưa chuộng trong nghệ điếu-khắc nên các công trình kiến trúc của họ rất là những bức chạm tạc và tượng người, họ dùng những đường thẳng và những hình vẽ cây cối để thay vào.

Người Normand rất khéo trong mỹ-thuật xây các gác chuông và nóc nhọn, những gác đó, nhiều khi gác chuông xây lớn quá đến nỗi không cần đỡ với các cột nhà thờ nhỏ.

Về các thi trận thi trong nửa đầu thời kỳ trung cổ, như Normandie gọi các thi trận của nhà chung không có thành phố nào trong nửa Cận các nhà tu của đạo Thiên chúa chỉ có những nơi dân cư tụ họp nhỏ, sau này để phòng kiến mới mang nên nhiều vị công hầu đã dùng các thi-trận nhỏ làm nơi ở hoặc những nơi có phòng thủ để dùng khi có chiến tranh. Mãi có nửa đã làm cho nhiều thi trận bị bỏ hoang trở nên những hải cảng lớn bị bỏ mặc về thương mại trong khi dân Normand đi chinh phục Nam Ý, Sicile hoặc nước Anh. Những hải cảng đó là Honfleur, Dieppe, Caen, Cherbourg, Harfleur, đây là không kể Rouen, là nơi có hai nhai đống của các thi thủ.

Ông vua Normand đã chinh phục nước Anh và làm vua ở Anh là vua Guillaume II tức Guillaume le Batard hay là Guillaume le Conquerant. Lên tám tuổi thì Guillaume được kế nghiệp vua cha là Robert le Magnifique (1085). Lúc lớn lên Guillaume có chí muốn bắt chước các con em Tancred ở Constances lập nên những sự nghiệp hiển hách. Nhưng tham vọng của nhà vua không làm cho nhà vua bỏ công việc trong nước mà đi chinh-phục các nước ở xa. Nhà vua thấy ngay ở cạnh mình một nước có thể chinh phục được mà không đến nỗi lưu huý. Edouard le Confesseur, ông vua người Saxen cuối cùng ở Anh không có con lại rất yêu người Normand, thường dùng người Normand làm quan trong triều. Guillaume đã vận động khôn khéo đến nỗi vua Anh nhận ông làm thái tử được nối ngôi sau khi ông tử trận. Guillaume lại dùng cách dụ dỗ ép Harold đáng lễ được nối ngôi phải đi chước cùng thái-tử. Nhưng đến 5 Janvier 1066 vua Edouard trong khi hấp hối đã quên hết các lời hứa với Guillaume và trao quyền binh cho hoàng tử Harold. Guillaume, vua xứ Normandie lúc đó vừa chiếm thêm được quận Maine và bắt vua xứ Bretagne phải triều cống, bèn hội hợp quân thần và đem một hạm đội lớn sang đổ bộ ở Pevensey. Ngày 14 Octobre 1066, quân của Guillaume thắng quân Anh một trận lớn ở Hastings và đến 25 Decembre cùng năm đó thì Guillaume được lên ngôi vua Anh quốc. Từ đây danh tiếng vua xứ Normandie, một vua chư hầu của vua nước Pháp, lừng lẫy khắp Âu-châu và trong suốt mấy thế kỷ dân Normands vẫn đề nên và bóc lột dân Anh.

Nổi lớn lại, miền Normandie, nơi quân

Hãy im đi những kẻ ghen tỵ, những kẻ lưỡi biếng, chừng kẻ chửi bai.

Anh, Mỹ đồ bộ và hiện nay là một bãi chiến trường lớn giữa quân đồng minh và quân Trục, xưa kia đã từng sản xuất ra những vị anh quân, danh tướng, một trong những người đó về hồi trung cổ đã đem một hạm đội lớn sang chinh phục nước Anh, làm vua nước đó trong một thời hạn khá lâu.

Cũng chính xứ Normandie, một xứ rất phì nhiêu và có nhiều sản vật nhiều nhiều, một xứ trù mạt vào hàng nhất ở Pháp từ xưa vẫn là một miếng mồi ngon làm cho người Anh đứng bên kia bờ biển Manche phải thêm xâm lược xứ Normandie và định sáp nhập xứ đó vào đất của đảo quốc để dùng xứ ấy làm một cái bàn đạp ở miền tây Âu. Quân Anh đã chiếm Normandie một lần trong cuộc chiến tranh trăm năm về hồi trung cổ mãi đến khi mất Cherbourg mới chịu rút quân về. Đến giữa thế kỷ 18 năm 1758, quân Anh lại đổ bộ ở Urville-Hague phía Bắc bán đảo Cotentin rồi tiến quân chiếm quân cảng Cherbourg nhưng ít lâu sau cũng lại phải rút đi. Một chứng cớ nữa là rõ tham vọng của Anh đối với xứ Normandie là từ xưa đến nay Anh vẫn chiếm giữ ba hòn đảo thuộc Normandie trong biển Manche là các đảo Jersey, Guernsey, Aurigny. Đến nay, lớp một trận thứ hai ở Tây Âu quân Anh, Mỹ lại đổ bộ lên bờ biển Normandie.

(còn tiếp)
HỒNG-LAM

MỘT PHIM ẢNH NHẬT

Le retour du passé

Mãi 5 giờ 30 chiều thứ hai 14/4, tại rạp Olympia, dưới sự bảo trợ của viên Văn-Phim-Nhật, đã chiếu phim Nhật "Le retour du passé". Buổi chiếu phim này tổ chức riêng cho nhà báo, trước khi chiếu để công chúng xem trước khi chi ra phim chính chiếu những phim thời sự phi quân Nhật ném bom hàng-không, nhưng cuộc thể thao trong năm v.v.

Chuyến phim "Le retour du passé" là một thanh-niên Nhật và tốt nghiệp ở trường Cao-ngang ra, quyết chí gây một sự nghiệp sau khi đã được bà mẹ khuyến khích và tả cách gây sự nghiệp của một ông Trù dòng họ chàng.

Chàng lập kế và được ông làm-dòng họ ủng hộ lớn thu thập. Sơn hào nhiên việc tình yêu dễ - mà càng dễ - là những sự tình cờ để lại xảy ra trong những trường-hợp trong tự những trường-hợp của ông Trù dòng họ chàng xưa kia - chàng được ông giám-đốc hết lòng tin dùng và phần thưởng quý giá nhất mà chàng được hưởng là tấm chân tình của tiểu thư con ông giám-đốc. "Le retour du passé" là một phim vui từ đầu đến cuối.

Sách mới

T. B. C. M. vừa nhận được:
— GIÓ BÀU MÙA (tập truyện ngắn) của THẠCH - LAM, do nhà ĐỜI-NAY xuất-bản, dày 170 trang, giá 3\$70.
— CHỊ VÀ EM (tập truyện ngắn) của THANH TÌNH, do nhà ĐỜI-NAY xuất-bản, dày 120 trang, giá 2\$80.
— CÔ HỒI CỎ (sách Hồng) HUỲNH - BÀ CHỊ KUDYARD KIPLING giá 0\$60.
Xin có lợi cảm ơn nhà in sách và giới thiệu với bạn đọc.

Nguyệt lịch - dự
chỉ dùng ở
fixateur
ARISTO

THOẠI-NHIỆT-TÁN Hồng - Khé

Trị bệnh:
cảm, sốt, nhức đầu
Mỗi gói 0p30
78, HANG BỒ - HÀ NỘI

MỎI XUẤT-BẢN:

ĐÀN-BÀ Mới

kiếp ba hồi
của
VÕ-ĐÌNH LONG
TẢN-DẤN xuất-bản
Giá: 2p. - 5p. - 50p.

CẦN THÊM

RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ
tại các tỉnh thành, phủ, huyện các nơi đồng đặc, khắp Trung Nam Bắc-y đã bán các thứ thuốc chuyên trị các bệnh cảm sởi trẻ em, thuốc Cai A Phấn, (từ nhiệt khước yên hoan), các thứ thuốc về các bệnh ngoài da như sùi, ngứa, lở, mụn nhọt. Thuốc thời nhiệt, trẻ giết cảm, trẻ tẩy tri bệnh táo bón, thuốc chữa gà toi v.v. v.v.

Xin viết thư cho M. Ngô-vi-Vũ chủ nhân nhà thuốc:
VIỆT-LONG
53 Radeux (Hang Bè) Hanoi
để lấy bản thể lệ làm đại-lý và được mục

Bỏ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu hết nhiệt độc ngừi lở và đi-dịch hóa 1 lít này bán giá mới 1p00 1 lít này 4 5p. một lít 9p50. Thuốc số 2 trừ 1a-nroc đủ mọi thời kỳ 5p.

Nhà thuốc TÊ-DÂN

181, Hang Bông Hanoi
Đại - lý: Hualphong Mai-Linh,
60 Cầu Đất, Nam Định V.v.
Long 28 tiến Cui.

Năm 1944

**MUỐN LÀM QUÀ BẠN
KHÔNG GÌ QUÝ
VÀ LẠ HƠN**

Rất dễ, ai làm cũng được: cắt 1 phần thư lễ, bút tích và chữ ký của bạn mình (không kể trái hay gái) gửi cho nhà triế-xả cũn thân tín, hoặc cho M. An ngọc - Phụng kiosque Thanh-Tao (Vinh) đợi và gửi sẽ nhận được bản cắt ngay. 50 ràng tình tình tâm địa, ý chí, trí tưởng và sức khỏe của bạn mình, như nhớ kieu theo tên 1p6).

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thuốc và các các điều trị đã các chứng bệnh nam, phụ, lão, thiếu trai khoa y học và bảo chi Đông Tây, hãy nói mua những sách thuốc ở ông bà Lê-Văn-Phấn, y sĩ và bác sĩ y học, chủ nhân kiosque Cao - đàng - Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc ngữ, sách nói về chữa bệnh, da dầy, thối, tim, bệnh hoa liễu v.v. v.v. sách, và sách dạy nói khoa đầu giá 1\$ 1 bộ. Thư từ sách hoặc thư về thuốc men chữa bệnh xin đi.

Monsieur et Madame LÊ-VĂN-PHÂN
Médicins civil et pharmaciens
N-18, rue Ba-vi Son-lay - Toh-kir

Anh-Lữ

58 - Route de Huế - HANOI
ĐEP, NHANH CHÓNG, ĐẸN, GIÁ HẠ
Hiện thấy A-H-L mới chỉ bán đến 14.
(Calatolus) các khu vực năm 1944.
Cổ nhữn-không, đư, đi-bị-nhệ-trung
ở kinh kinh bị chỉ khác trong
kế, bán buôn bán lại khắp mọi nơi.

Đại-Học Thư-Xả

N° 181 Henri d'Orléans - Hanoi
Giám-đốc: LÊ-MỘNG-CÀU

ĐÃ CÓ BẢN:

ME TÔI

Hiện-thuyết của Nguyễn-khắc-MÃN
Giá 3p80

ĐẠI-HỌC THƯ-XẢ RA TOÀN NHỮNG SÁCH CÓ ÍCH CHO NHÂN-SINH

Sắp có bản:
VAI TÁC PHẨM VIỆT-NAM
DƯỚI MẮT 1 NGƯỜI ĐÀN BÀ
của bà MỘNG-SƠN
Một phương pháp phê bình mới là, Một tinh thần mới là. Một cây viết danh thiếp. Cần sự vào duy vật bất chấp pháp, tác giả nghiên cứu về vấn đề phụ nữ trên thực trạng xã-hội Việt-Nam

SẼ CÓ BẢN:
KHÔNG-HỌC
và ông ĐÀO DUY ANH
nguyên cứu của
Ng. yên DIỄM
VIỆT VÀ SÔNG
của Nguyễn xuân HUY
khảo luận về tâm lý văn học hiện tại

HÀN - THUYỀN. 71 Tiên Tsin Hanoi



Tủ sách
« TÂN - VĂN - HÓA »

Hàn - Thuyền

25-6-44 có bán :

VĂN-HỌC KHÁI-LUẬN

Soạn-giả: ĐẶNG THAI-MAI

Văn-học là gì các nhà văn sáng-tác phải theo những nguyên-tắc gì? Nhà văn có quan hệ với xã-hội ra sao? Nhiệm-vụ của nhà văn là gì? Nhà văn có được quyền sống tự do, viết tự do không? Văn-chương có cần phải giữ cốt-tinh quốc-gia không? Những thuộc tính của một văn-phẩm kiệt-tác là những gì?

ĐÃ CÓ LẦN:

XÁ - HỘI VIỆT - NAM

của Trương Đức Thiệu. Dày hơn 400 trang. Giá: 8p80

HÀNG ĐỌC:

TIỀN KIẾP

của Thiệu-Lãng Đỗ Huy-Nhiệm
Tiểu-thuyết về Thần-Linh-Học Giá 1p80

NHỮNG NGƯỜI ĐỊNG ĐƯỢC - LÒNG

của Trần Đình Khải - Giá 2p28

Tiểu - thuyết phân tích tâm-lý

Mơ Tú Tân

của CHU THIÊN
Tiểu-thuyết khảo-cứu phong-tục thời đại

SẮP BÀN:

Đầu xanh gió bụi

Phân-từ tiểu-thuyết - của Phạm Cao Quảng



TAM-KỲ 04 Amiral 9400 Hanoi

Tạc đạn tự-dộng hay phi-cơ không người cầm lái?

(Tiếp theo trang 6)

với sức nổ của đất đông hoặc của núi lửa. Bom này mỗi khi phóng ra thì xì hơi và lửa ra đằng đuôi bay là là rất nhanh chỉ cách mặt đất vài chục thước, khi bay đi tiếng kêu vút vút rất ghê sợ. Máy dùng để phóng thử bom đó có sáu nòng nhưng nòng mỏng hơn nòng những đại bác hạng nặng. Máy này chỉ nhẹ từ 150 đến 800 kgrs còn đại bác phải nặng tới 6 tấn vì thế nên dễ mang đi mang lại hơn.

Mỗi khi muốn phóng bom tự-dộng ra chỉ việc bấm vào một cái khay điện tức thời bom bật ra và đằng sau đuôi quả-bom có lửa và hơi xì ra, hơi lửa đó nhiều hay ít là tùy người đứng chỉ huy phóng bom muốn cho bom đi xa hay gần. Đến lúc hơi vừa tắt thì bom tức khắc nổ ngay, không cần rơi chạm xuống đất nữa, như thế sức nổ lại mạnh hơn vì sức đề nên không khí cũng mạnh hơn.

Từ bom này không phải điều khiển bằng vô tuyến điện nên trừ nó càng khó hơn. Các bộ đội cao xạ và cơ quan chỉ huy phòng không đối với thử bom tự-dộng này chưa có cách gì để phòng bị, mỗi khi bom đó phóng ra người ta không thể biết trước để báo-dộng cho dân chúng biết. Hiện nay chỉ có một cách trừ thử bom đó là tìm đánh các nơi đặt máy phóng bom (tin Anh báo phi-cơ Anh đã đánh trúng một nơi đó để phóng bom tự-dộng ở miền Bắc Pháp).

Việc dùng các « phi-ngư-lôi tự động » trước đây ít lâu ai cũng cho là một chuyện hoang-dương ở ngoài sức tưởng-tượng của người ta thì nay đã thực hiện một cách rất ghê gớm trên đất nước Anh. Với sự mở mang của khoa-học và cuộc chiến-tranh tàn khốc hiện nay người ta chưa biết rồi đây kỹ-nghệ giết người sẽ tiến-bộ đến bậc nào.

H. K. T. thuật

BÁN KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG CUỐN SÁCH MỚI Dưới bóng cờ son

Lịch sử tiểu-thuyết của Hải-Ngân. Một bộ lịch sử của tất cả nhân dân đất nước muốn ăn lại một công nghiệp văn vật của nước nhà.
Một cuốn sách in rất công phu. Khổ trường từ 10 đến 12 cm. Dày 100 trang. Trích bày và in lại hết sức mỹ-thuật.
In nay mới hoàn thành. Số sách có hạn. Trên 100 trang.

ÁP PHÁT-HÀNH

ĐƯỜNG VỀ

của Ngô ngọc KHA, bản thường 3p40, bản tái 5p00.

ĐOÀ ĐÀNG THÂN TRỀ

của Vũ an LĂNG. Giá 4p00.

BÔNG 'A DƯƠNG

của LÊ MINH. G 4 2p50... và 4 cuốn sách mới trong TỦ SÁCH NHỊ-ĐỒNG

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

EROS

Xì-gà nhẹ, thơm, êm dịu, rất thích hợp cho người nghiêm-thức là nặng. Bán lẻ khắp nơi. Bán buôn tại hãng thuốc lá FATONCI, 87 Rue de Huế Hanoi - Téléphone 974

Cả một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

VUA CỐT - MİN
VÀ CHIẾN - CU

Alfred Nobel
2:20 1CUỐN

CỬA DƯƠNG-V-MĂN
C.I.P.I.C
72 Wiéle HANOI

CÁC BÀ
CẠY CỜ
HAY ĐOI
CHO ĐƯỢC

7 MÀU TẠP MỚI
Pimprelle

THƠM BÔNG
BEN MAU
DO KỸ-SƯ J. BEYER
CHẾ TẠO

GIÁ
QUANG CẢO
6:90
TỔNG

Dầu trị bá chứng Đông-á tốt

đã bán khắp chợ cùng quê, từ Nam tới Bắc Đại-lý độc quyền Ets. Đức - Thăng 88 Medicaments, Hanoi

ĐÃ CÓ BÁN:

Truyện Di Thường

(Histoires extraordinaires) của Edgar Poë

Bản dịch của MỘNG-HUYỀN

(Quyển hai)

giá: 4p50

Còn một ít: VƯƠNG DƯƠNG MINH

NGUYỄN - VĂN - SIÊU

TRUYỆN DI THƯỜNG

Quyển I 4p50

ở Hanoi, sách chỉ có bán tại nhà xuất bản

SẮP CÓ BÁN:

Hát Dặm Nghệ Tĩnh

Khảo-cứu của Ng. đông-GH

(Tác-giả Việt Nam cổ văn học sử)

Một tài liệu rất xưa chưa được ai biết. Một tài liệu chỉ sản xuất riêng trong một vùng. Các bạn sẽ thấy có nhiều cái hay, lạ.

NGÔ VƯƠNG QUYỀN

Lịch-sử ký-sự mới

của Trần Thanh Mai

TÂN VIỆT - 29 LAMBLÔT HANOI

MỨC VIÊN ! MỨC NƯỚC !

MAGNIFIC

Tốt ngang mức ngoại quốc

Không cần — Đặc — nước

Bán buôn : M. NGUYỄN-HUY-KỶ
60 B ROLIF BACH-MAI — HANOI

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC :

ĐAU DẠ DẠY

HỒ GÀ

ĐIỀU-NGUYỄN

Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi

Đại-ly khắp cõi Đông-pháp

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. 0\$19

Dầu Nhi - Thiên

Trị bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi ve 6\$50

NHỊ-THIÊN-ĐƯƠNG ĐƯỢC PHÒNG

76, phố hàng Bưởi, Hanoi — Téléphone 849

GIÁ MUA BẢO

Một năm 6 tháng 3 tháng

Bắc-kỳ, Trung-kỳ	30\$00	17\$50	8\$00
Nam-kỳ, Cao-mên, Ai-lao	22,00	12,00	7,00
Ngoại-quốc và Công-cổ	44,00	24,00	14,00

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin gửi :

TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

Giấy Phuc-Mỹ

204, rue du Coton

Hanoi

đã được lòng danh khắp Đông-dương
BỀN, ĐẸP, RẺ



Một xuất bản :

Trang-quốc-sinh-lược

của PHAN KHOANG

Một bộ sách rất quý của hết thảy mọi người muốn biết cái căn-nguyên và tiến-mình tối cổ của Á-Đông. Sách dày gần 600 trang in lớn 2 loại : Loại thường bán 6000 cuốn 6\$00. Loại đặc biệt 1000 cuốn 6\$00

Thư và ngân phiếu gửi về :
NHÀ IN MAI LÍNH, HANOI

NHƯỚC ĐẦU, NGẠT MÔI, SÓT
NỒNG, ĐAU MÌNH KẼN DUNG :

Thổi nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Hiệu nghiệm kỳ diệu (dùng mỗi khi khởi bệnh)
23, phố hàng Ngang (Hanoi) — TÀI. 808

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG
vì dùng :

thuốc đánh răng

GLYCERINA

BÚT MÂY : HAWAIIAN

Có máy điện khắc thêm tên

Giá 18\$00 thêm 1\$00 cước recomandé.

Ở xa gửi nửa tiền trước, còn gửi cđ.

MAI LÍNH 60 Cầu Đất Haiphong

Thuốc mạnh sấm nhưng

Chuyên trị bệnh di-tình, mẩn-dinh, &
hoang-tinh. Sau suy lực tinh thần mất
mọi ăn ngủ ít, đau lưng mỏi gối, tăng
thiểu này

Bán tại hiệu thuốc : THÁI - CỎ

8-12 HÀNG BẮC HANOI. Nhắc các nơi đều có đại-ly

Autorisé publication croisée antérieurement à la
loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire de "Trang-Nam-Viet"

Imprimé chez Truong-Nam-Viet

21, Boulevard de la Paix — HANOI

Tirée